

THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 8

DECEMBRE 1938

SỐ 94

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Bảo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.20
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

HÀI-NHI CẦM VẬN-MẠNG THẾ-GIỚI

DƯƠNG lúc THÀNH-KINH BẢO lên khuôn, thì ở Hà-nội hiện ra một cảnh-trạng nhộn-nhịp, tung-bùng, xán-lạn : Cảnh Hội-chợ. Khắp Đông-dương và cả từ ngoại-quốc, người ta kéo đến xem bước tiến-bộ của kỹ-nghệ và thương-trường. Chăm-chú ngắm-nghĩa những sự mới-lạ, chắc ít ai ngờ xưa kia, giữa một làng hiu-quạnh, nơi máng cỏ thấp-thoai, Đức Chúa Trời Toàn-năng đã bày ra một cảnh-trạng vô-cùng thần-tiên và cảm-dộng đến nỗi trong ngót hai mươi thế-kỷ nay, các văn-sĩ và thi-sĩ khắp thế-giới không sao tả xiết. Ấy tức là khi Con Ngài giáng-sanh cứu đời. Ngoài thiên-sứ báo tin, thiên-binh chúc-tụng và mây gà chần chiền vội đến thờ-lạy, còn có gì nữa dành mạnh vào trí-óc ta ?

KHI CHÚA GIÁNG-SANH... CÓ MẤY BÁC-SĨ

LÀU lắm trước khi Đức Chúa Jêsus giáng-sanh, mấy bác-sĩ phương Đông chắc đã nhờ Đức Chúa Trời soi-bảo đặc-biệt mà biết tin vui-mừng ấy, bèn gom-góp lễ-vật đem đến dâng Ngài. Trong các thứ ấy có vàng, biểu-hiệu của vua và rất cần cho Giô-sép đưa Hai-Nhi và mẹ Ngài xuống Ê-díp-tô rồi lại trở về. Vậy, ta thấy Đức Chúa Cha ở trên trời biết trước mọi sự cần-dùng của con-cái Ngài và lo sắm-sẵn. Ta ngạc-nhiên vì các bác-sĩ thuộc về dân ngoại đã nghiêng mình thờ Cứu-Chúa, chớ không phải Y-sơ-ra-ên, là dân-tộc đáng phải tiếp-rước Ngài trước nhất. Ngài chẳng tìm được chỗ trong nhà quán, hoặc trong lòng họ nữa. Vua, quan, dân hồ-hững với Ngài, sau-cùng đã chối-bỏ và đóng đinh Ngài, tình-nguyện chuốc lấy sự rửa-sả của Đức Chúa Trời cho mình và cho hậu-tự.

Nhưng các lời phán-hứa và tiên-tri của Đức Chúa Trời vẫn ứng-nghiệm cho dân ấy. Dầu họ bị tan-lạc ngót mười chín thế-kỷ, nhưng các biến-dộng hiện-thời ở Trung-Âu đưa-dẫn họ trở về tổ-quốc. Trong kỷ lễ Giáng-sanh này, chúng ta nên cầu-nguyện cho tuyền-dân mau tiếp-nhận Đấng Mê-si để được giải-cứu trọn-vẹn. Khi ấy « các con trai của những kẻ ức-hiệp người sẽ cúi đầu đến cùng người ; mọi kẻ vốn khinh-dễ người sẽ qui-lạy nơi bàn chơn người » (Ê-sai 60: 14).

KHI CHÚA GIÁNG-SANH... CÓ LÒNG YÊU-THƯƠNG

THIỆU yêu-thương, cõi đời đã trải bao cơn giông-tổ. Với Hai-Nhi thành Bết-lê-hem, một sông yêu-thương thiết-tha, thành-thực, đã tràn-ngập cả loài người. Để đặt chúng ta vào địa-vị cũ, Đức Chúa Trời đã hi-sinh Con một của Ngài, — Con ấy đã chịu mất mọi sự để chúng ta được lại mọi sự. Sự giáng-

sanh của Đức Chúa Jêsus cho tội-nhơn nhận thấy lòng yêu-thương giấu-kín của Đức Chúa Trời có từ trước khi sáng-thể: Đức Chúa Trời không phải một Vua nghiêm-khắc, nhưng là một Cha nhơn-tử. Lòng yêu-thương rộng-lớn hơn cả vũ-trụ ấy đã ép-buộc hàng triệu giáo-sĩ lia-bỏ quê-hương, cha mẹ, bà-con, đến chốn xa-xăm, có khi là nơi mọi-rợ, để giờ cao bỏ đuốc Tin-Lành, cứu-vớt người chìm trong bóng tối. Lòng yêu-thương ấy cho ta hiểu nhơn-loại là con một nhà, thậm-chí kẻ thù cũng là anh em; cho ta biết rằng chỉ những việc yêu-thương còn lại mãi mãi, như hàn-gắn cuộc đời tan-vỡ, băng-bỏ vết thương lòng, lau ráo hàng lệ và chia-xẻ gánh nặng. Đã nghiêng thân trước máng cỏ rồi, anh em hẳn chẳng dám sống cho mình nữa, nhưng phải đồng-thình với Phao-lô mà tuyên-bố rằng: «Nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Ga 2: 20).

KHI CHÚA GIẢNG-SANH... CÓ LÒNG TRUNG-THÀNH

LÒNG trung-thành mới-lạ này được bày-tỏ rõ-ràng trong bài giảng trên núi và trong nhiều lời dạy-đỗ của Đức Chúa Jêsus. Trung-thành với Đức Chúa Trời chính là vâng theo giáo-lý của Đức Chúa Jêsus, — vâng theo bằng tấm lòng kính-yêu, tình-nguyên, chứ chẳng phải vì bị luật-pháp đời xưa bó-buộc, sai-khiến. Trung-thành với Đức Chúa Jêsus «ở giữa đồng-dôi hung-ác, ngang-nghịch» (Phil. 2: 15) tức là đứng vững mà bình-vực chơn-lý trong lúc người ta nhạo-báng, chê-cười đức-tin mình; là thật-thà khi sự buồn-bản dường như bắt mình phải man-trá; là giữ-gìn tư-tướng cho trong-sạch, không chịu dục-tiền-thuyết xấu-xa hoặc xem tranh-ảnh ô-úế. Anh em phải trung-thành kẻ-cứu Lối Đức Chúa Trời, coi đó là phương-châm hành-đạo và xử-thế hằng ngày của mình.

Rồi một mai đây, cơn bắt-bớ biết đâu chẳng nổi lên trên dải đất này, luồng gió địa-ngục hồng lay-đổ đức-tin nhiều kẻ. Nếu ta không trung-thành với Chúa trong những việc nhỏ-mọn bây giờ, thì khi ấy sao hay đứng vững? Tù-tội, khổ-kep, đói-rét, tử-bình, bao nhiêu cái ấy chẳng có nghĩa gì cho tin-đồ đã quyết vâng theo lời Con Trẻ thành Bết-lê-hem phán khi được vinh-hiến rằng: «Khả giữ trung-tin cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho người mũ triều-thiên của sự sống» (Khải 3: 10).

KHI CHÚA GIẢNG-SANH... CÓ NHIỀU HI-VỌNG

TÌNH-HÌNH thế-giới nghiêng-ngửa, các chánh-khách không còn hi-vọng vãn-hồi. Ai nấy dự-bị đề gặp số-phận khốc-liệt. Giờ nghiêm-trọng sẽ đến mau-chóng. Lại thêm sự sống tinh-thần kém-sút, nền-tảng luân-lý lung-lay. Giữa bóng mờ-mịt rừng-rợn ấy, hồi chuông Giảng-sanh gieo vào lòng ta biết bao hi-vọng tốt-đẹp. Con Trẻ thành Bết-lê-hem sẽ trở lại làm Vua thế-giới: Không nhỏ-bé nữa nhưng có oai-quyền, không hầu việc nữa nhưng cai-trị, không bị hất-hủi nữa nhưng được phục-tông. Hi-vọng của nhơn-loại ở cả trong tay Con Trẻ ấy. Ngài sẽ sửa-đổi mọi việc lầm-lỗi, báo-ứng mọi sự bất-công, cho ai nấy được hưởng bình-an và lạc-thú. Ngài thí-hành trọn- vẹn mọi phương-lược của Đức Chúa Trời đã dự-định từ ngàn xưa, — các phương-lược mà tội-lỗi loài người dường đã làm cho hư-hỏng.

Vậy, hỡi anh chị em dự lễ Giảng-sanh này, hãy nắm chắc hi-vọng quý-báu ấy mà gắng đi đường hẹp-hòi, gai-gốc. Nguyên mặt-mày, hành-vi, ngôn-ngữ và cả đời sống của anh chị em phản-chiếu khắp mọi nơi cái hạnh-phước vô-song do Hải-Nhi Jêsus ban cho loài người đó. — T. K. B.



ĐĂNG CỨU ĐỜI

MỤC-SƯ KIỀU-CÔNG-THẢO, PHÁI-VIÊN NAM-HẠT

CÓ nhiều người chưa phân-biệt Đăng cứu đời khác với người dạy đời thế nào, nên nói rằng: «Đạo nào cũng vậy.» Đó là lầm tưởng Đức Chúa Jê-sus cũng như mấy ông giáo-chủ khác, chớ chưa rõ Đức Chúa Jê-sus chính là Đức Chúa Trời giáng-sanh làm người để cứu đời.

I. — ĐĂNG CỨU ĐỜI ĐÀNH GIẢNG-SANH LÂM NGƯỜI

Cách 1938 năm về trước, tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, giữa lúc mùa đông, đêm khuya, tuyết lạnh, cả thành đều yên-lặng, ai nấy ngủ say-mê, thì ở ngoài đồng có một hiện-tượng xảy ra, cõ-văng kim-lai chưa từng có —

«Vả, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chẵn chiến trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. Một thiên-sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh-hiến của Chúa chói-lòa xung-quanh, họ rất sợ-hãi. Thiên-sứ bèn phán rằng: «Đừng sợ chi, vì này, ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân. Ấy là hôm nay tại

thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đăng Cứu-thế, là Christ, là Chúa.» Mẹ Ngài được chịu thai bởi Đức Thánh-

Linh, sanh Ngài ra giữa lúc đêm đông tuyết lạnh, ở nơi máng cỏ của chuồng chiên. Thân Cứu - Chúa phải chịu khổ-bèn; vì Ngài liêu thân đền tội cho chúng-sanh, nên nào quản chi màn trời, chiếu đất.

II. — ĐĂNG CỨU ĐỜI ĐẾN THẾ-GIAN

«Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến trong thế-gian để

cứu-vớt những kẻ có tội.» Khi Đức Chúa Trời dựng nên nguyên-tổ, thì ông bà có tánh vốn lành, tri-thức thông-minh, tâm-tình thuần-hậu, được ở nơi phước-dịa, vui-vẻ thuận-hòa, ăn-chơi giữa chốn lạc-viên đầy những hoa thơm quả ngọt. Giữa vườn lại có cây cấm quả, Chúa chẳng cho ăn, nếu cãi lệnh mà ăn thì chắc sẽ chết. Nhưng ông bà đều cãi lệnh Chúa, nghe theo ma-quỉ cám-dỗ, nên phạm tội hái trái cấm mà ăn, và bị Chúa đuổi ra khỏi vườn, đời lành ra dữ. «Cho nên như



ÔNG KIỀU-CÔNG-THẢO VÀ QUI-QUYÊN

bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thấy mọi người như vậy, vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời.» Cha trao cho con, ông truyền cho cháu, tội-tình kế-tục liên-miên, làm đá-lụy đến tử-tôn, miếu-duệ.

Từ gia-dình lưu ra xã-hội, rộng đến quốc-gia, cái thâm-trạng tội-ác tràn khắp cả năm châu bốn giống. Đi đến đâu cũng thấy tội-ác tàn-hại non-sanh, làm chết mất tánh người, biểu-diễn nhiều trò tội-ác. Ấy như cảnh trời mùa đông, cảnh khô lá rụng, xem rất thâm-mục thương-tâm. Tội-lỗi xô con người vào chốn trầm-luân hư-mất. «Nhưng Đức Chúa Trời không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn.» Bởi cơ thương người, nên «Đức Chúa Trời sai Con Ngài xuống thế-gian, hầu cho thế-gian nhờ Con ấy mà được cứu.» Vậy xin quý độc-giả mau tin theo Chúa Jê-sus, thì mình sẽ được cứu-rỗi.

III. — ĐĂNG CỨU ĐỜI KHÁC VỚI KẸ DẠY ĐỜI

Xưa nay cũng có nhiều ông hiền-triết viết sách dạy đời làm lành tránh dữ. Dạy người từ lúc mới sanh chưa biết phạm tội cho đến khi phạm đủ đều tội-ác mà cũng còn dạy, thì chẳng khác nào như người kia dạy đứa trẻ rằng: «Đừng đi gần mé sông té chết;» khi thấy nó té rồi mà cũng còn ngồi dạy nữa thì vô-ích quá.

Cũng có ông khác chạy lại đứng trên bờ mà kêu rằng: «Mau mau lội vào đây, rồi tao vớt.» Mà nó không biết lội, dạy như vậy nào có ích gì.

Nhưng phước thay cho đứa trẻ, có người thứ ba đi đến, thấy nó gần chết chìm, liền liều thân nhảy xuống vớt nó, lội thế cho nó mà đem nó vào bờ. Đó là người tỏ ra việc làm cứu nó.

Đứa trẻ bị chết chìm đó là chỉ về người bị chìm trong tội-lỗi. Người dạy đứa trẻ là các ông giáo-chủ dạy

người làm lành. Người vớt đứa trẻ là «Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt những kẻ có tội.» Vậy quý độc-giả hãy mau mau kêu-xin Chúa cứu mình.

IV. — ĐĂNG CỨU ĐỜI THƯƠNG NGƯỜI CÓ TỘI

«Này, sự yêu-thương ở tại đây; Ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của-lễ chuộc tội chúng ta.»

Từ khi loài người phạm tội, thì tâm-tánh càng ngày càng giống như ma-quỉ, thần-trí một ngày một tối-tăm, không nhìn-biết Đức Chúa Trời. Vậy nên Chúa có phán rằng: «Tay chúng nó chăm làm sự dữ. Quan-trưởng thì đòi của, quan-xét thì tham hối-lộ, còn người lớn thì nói sự ưa-muốn dữ của lòng mình. Người lành hơn hết trong chúng nó giống như chà-chuôm, còn kẻ rất ngay-thắng lại xấu hơn hàng rào gai-gốc.»

Muôn người như một, ưa lấy việc tội-lỗi làm vui, coi sự thờ-kính Đức Chúa Trời như góm-ghét. Đi theo đường tư-dục, nầy khiêu-vũ, nọ diễn tuồng. Ma-quỉ lập đủ trò vui, làm cho con người phải chết bởi mùi trần-tục. Đua nhau lặn-hợp trong biển ái-tình, đem hết tri-thức, tinh-thần mà đổi lấy cuộc vui hèn của tội-lỗi. Nó qua mau như nháy mắt, sau lưng có buồn-khò chạy theo. Có câu: «Lạc-giục sanh bi,» nghĩa là: «Hết vui lại tới hồi buồn-khò.» Thật, «tiếng cười của kẻ ngu-muội giống như tiếng gai nhọn nổ dưới đáy nôi.» Cười một hồi rồi tắt.

Loài người sa chơn vào đường truy-lạc, tự bỏ mình vào chốn luân-vong, chết phần tinh-thần, chối-bỏ Đức Chúa Trời mà trở lại thờ người, thờ vật. Nhưng «Đức Chúa Trời không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn.» «Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày-tỏ ra trong điều nầy: Đức Chúa Trời sai Con một Ngài đến thế-gian,

đặng chúng ta nhờ Con được sống.» Bởi có ấy nên Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh làm người, chịu chết chuộc tội cho loài người. Hễ ai tin đến Ngài, thì được cứu khỏi tội-lỗi.

V. — HÃY MAU TIN-CẬY ĐẮNG CỨU ĐỜI

Từ khi loài người phạm tội, thì không ai tự cứu lấy mình, mà cũng không cứu lấy nhau được nữa. «Vi mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời.» Dầu ai có cậy việc lành mình, thì cũng không bao giờ làm trọn. Đời sống người khác nào như người đi biển. Ai nấy đều ngồi thuyền nhơn-đạo mà vượt biển trầm-luân, bị sóng tội-lỗi nhận chìm thuyền nhơn-đạo. Ai nấy đều lặn-hụp ở giữa biển khổ, rần sức lội hoai mà không đến bến đến bờ, rần sức lội bao nhiêu thì càng buồng mình vào sự chết bấy nhiêu mà thôi. Dầu có ông thợ lội giỏi đến đâu dạy người ta phải lội như thế này hoặc cách kia, thì cũng không có cách nào chịu nổi lượn sóng cao và mặt biển rộng cho được.

Nhưng, may thay, phước thay, có Đức Chúa Jê-sus là chiếc thuyền cứu-sanh chạy đến vớt người sắp chết! «Ngài đến tìm và cứu kẻ bị mất.» Nếu ai mau mau leo lên thuyền cứu-rỗi của Ngài, thì được cứu. Không cần rần sức lội, song phải nhờ thuyền đưa mình đến bến, đến bờ. Nếu anh em rần sức làm lành, thì cũng như người rần sức lội giữa biển: chắc phải chết mà thôi. Vậy, hãy mau mau tin Chúa Jê-sus, «vì Ngài có thể cứu toàn-vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời.»

VI. — TRỜI BAN CHUNG MỘT ĐẮNG CỨU ĐỜI

Có người nói rằng: «Nước nào có đạo nấy.» Nói vậy là lầm lẫn. Xem như Đức Chúa Trời ban cho cả nhơn-loại hưởng chung một sự sáng, chớ không ai nói: «Nước nào có sự sáng riêng của nước nấy.» Nếu ai nói vậy là

người mất trí rồi. Vì Đức Chúa Trời ban sự sáng chung, chớ có riêng cho ai đâu. Đức Chúa Jê-sus có phán rằng: «Ta là sự sáng của thế-gian, ai theo Ta chẳng đi trong nơi tối-lắm, nhưng có ánh sáng của sự sống.» Ngài là Đức Chúa Trời, giáng-sanh làm người, ban sự cứu-rỗi cho thế-gian. Vì cả nhơn-loại đều chung một trời đất, chung một nhật nguyệt, chung một sự sáng, chung một sự sống, chung một hơi thở, chung một gốc tội, chung một đời sanh, lão, bệnh, tử, nên Đức Chúa Trời cũng ban chung cho nhơn-loại một Đấng Cứu-thế là Chúa Jê-sus-Christ. Hễ ai tin Ngài, thì được tha tội vì có danh Ngài, như lời Ngài có cảnh-cáo rằng: «Hỡi các người hết thầy ở các nơi đầu-cùng đất, hãy nhìn-xem Ta và được cứu; vì Ta là Đức Chúa Trời, ngoài Ta, chẳng có chúa nào khác.»

VII. — TIN ĐẮNG CỨU ĐỜI MỚI ĐƯỢC CỨU

Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh chẳng phải để dạy đời, mà để chịu chết cứu người ra khỏi tội. «Ngài bởi sự chết mình mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ.» «Ngài cũng giầu ơn đối với mọi kẻ kêu-xin Ngài, vì ai kêu-cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.»

Có kẻ hỏi rằng: «Chúa có trọn quyền thưởng-phạt, thì Ngài tha tội cho loài người không được sao mà phải chết thế tội cho người?» Phải biết rằng Đức Chúa Trời có lòng yêu-thương, mà cũng có sự công-bình. Vì như người kia có đứa con trai tám tuổi, cha ra luật cấm con rằng: «Con đừng khi nào leo cây ổi này, nếu con cãi lời cha mà leo, té gãy tay mà cha còn đánh con năm chục roi là khác.» Song đứa con ngỗ-nghịch ấy cãi lời cha mà leo cây ổi, té gãy tay, bị đau-dớn gần chết. Khi rịt-bỏ cho con xong rồi, người cha lấy roi gai để trước mặt con mà rằng: «Tội con cãi lời cha, thì cha đánh năm chục roi như lời cha nói. Nhưng bây giờ con đã bị té nặng, đau-dớn gần chết, nếu cha đánh năm chục roi nữa



Xin cầu-nguyện khẩn-cấp cho ông Truyền-đạo Đặng-đức-Thụ, ở Hanoi, được Chúa cứu-chữa, vì bệnh thổ-huyết của ông lại phát ra. Chúng tôi chỉ trông-cậy quyền-năng của Chúa.—*T. K. B.*

Thâm-cảm hậu-tình.—Bản-báo nhận được 3\$14 của mấy anh chị em ở Kế-an và 5\$00 của anh em ở Mũi-né gởi giúp. Xin cảm ơn các bạn và cầu Chúa ban phước lớn cho các bạn để cũng chúng tôi gánh-vác việc Chúa.—*T. K. B.*

Một bạn hàng có lòng tốt.—Vi một sự lầm-lẫn, bản-quản phải gởi tập bài hát mới cho cô Huỳnh-thị-Chiên ở An-thài-đông mất hai lần cước-phí. Nhưng cô đã đền lại cho bản-quản gấp ba số ấy. Số tiền tuy nhỏ, nhưng cứ-chỉ đáng khen, nên bản-quản xin thành-thực cảm ơn cô.—*Nhà in Hội Tin-Lành.*

TRUNG-KỲ

Hội-đồng Linh-tu Trung-hạt nhóm tại Ninh-hòa từ 14 đến 16 Septembre 1938. Ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh chủ-tọa. Có chừng 120 đại-biểu và tin-đồ Việt-Nam nhóm lại, bốn người Radé, một người Cham, và một người Mọi Đa-lát.

Giảng-dạy cho tin-đồ có ông bà I. R. Stebbins, ông G. H. Smith, ông E. F. Irwin. Thính-giả cảm-động sâu-xa, khóc-lóc, ăn-năn và tình-nguyện sẽ đi theo đường-lối của Đức Thánh-Linh chỉ-dẫn.

Ông Phan-dình-Liệu giảng ba tối ở Ninh-hóa; còn ở Rọ-trương thì có ba ông Nguyễn-văn-Lịch, Ông-văn-Trung và Duy-cách-Lâm giảng. Cả hai nơi kết-quả được 19 người tin Chúa.

Mỗi buổi chiều có các ông Truyền-đạo và tin-đồ ở thượng-du làm chứng về công-việc Chúa. Hội-đồng được cảm-động lắm, hứa sẽ giúp-đỡ và cầu-nguyện cho công-việc giảng đạo ở miền thượng-du.

Tiền thu về Hội-đồng này được 107\$73, chỉ hết 107\$54, còn lại 0\$19.—*Trích biên-bản.*

Cheo-reo.—Xin anh em cầu-nguyện riêng cho công-việc Chúa ở đây, vì chúng

tôi mới được lệnh của nhà đương-chức bảo phải về ngay Ban-mê-thuột.

Xin cũng cầu-nguyện cho ba người Jarai và một người Bnlor đã tin Chúa tại Cheo-reo đây, và đang tình-nguyện đến nhà chúng tôi học Lời Chúa hằng ngày. Xin cảm ơn anh em.—*Phạm-xuân-Tin, Hội Tin-Lành, Ban-mê-thuột.*

Liên-đoàn Chứng-đạo của Trung-hạt.—Về ba tháng Juillet, Août, và Septembre 1938, ban Trị-sự của Liên-đoàn Chứng-đạo của Trung-hạt xin khai-trình như dưới:

Chí-hội	Số ban	Tiền dâng	Làng	Nữ-trưởng	Người Un	Người nhóm nhà giảng	Sách bán
Ban-mê-thuột	1	0\$56	1				0\$70
Vinh	5			1026	19		7.33
Khánh-bình	8	1.50	8	778	114	154	2.00
Cầm-long	1		12	300			0.12
Tam-kỳ	5		15	402	14	174	1.29
Quảng-ngũ	4		20	441	2	2	3.06
Qui-nhơn	1		8	251	6	42	0.70
Sông-cầu	1	0.10	13	599			1.57
Tuy-hòa	5	1.20		1758	12		3.11
Phan-thiết	2	1.00	14	800	13		5.15
Faifoo	6		10	156	16	2	3.97
Đại-an	2		15	300	30	200	0.50
Thu-hồn	3	1.50	52	630	9	16	
Thanh-quít		0.20					
Đa-lát		1.00					
Tourane		4.64					
Nha-trang		0.84					
Đồng-hới	1	0.07	4	183	1		1.41
Lạc-thánh	5	2.75	30	295	6	20	7.20
Tổng-cộng	50	15.36	202	7925	242	610	38.11

Nhờ ơn Chúa, có mấy chục ban đã làm đầy-đủ bổn-phận đối với Chúa và liph-hồn nhơn-loại. Nhưng còn mấy chí-hội chưa làm nhiệm-vụ ấy, xin hãy noi gương sáng của ban đồng-sự mà làm đầy-đủ trong-trách của Đấng Christ giao-phò cho.

Có mấy Hội đã gởi tiền mà chưa có tờ

khai-trình, xin gởi gập về cho Tổng-trưởng-ban đề lần-lượt đăng báo. Ban Trị-sự cũng sẽ gởi những thư sách nhỏ đến biểu các Hội-Thánh nào có ban chứng đạo.
— *Tổng-đoàn-trưởng: Đoàn-văn-Khánh; Thơ-kỳ: Nguyễn-hữu-Bôn.*

Trưởng-an.—Kể từ ngày chúng tôi về hầu việc Chúa tại Trưởng-an đến nay, thật Chúa có ban ơn nhiều lắm.

Vợ tôi được Chúa chữa cho lành bệnh nguy-hiêm, tôi và con tôi được Chúa bổ thêm sức mới. Còn việc Chúa ở nơi đây cũng được vui-vẻ, tấn-tối. Cảm ơn Chúa.

làm việc mệt, bình đó nổi lên. Hiện nay tôi đương nằm dưỡng-bình tại Tourane. Xin quý ông bà yêu-dầu trong Đảng Christ làm ơn cầu-nguyện, nhờ Chúa chữa tôi mau lành. Tôi xin đa-tạ.—*Mục-sư Nguyễn-hữu-Đình.*

NAM-KỶ

Hội-đồng Linh-tu nhóm tại Bến-tre từ 25 đến 28 Octobre 1938. Có trên 500 tin-đồ nhóm lại; Chúa dùng ông J. D. Olsen giảng sáu bài chuyên một đề «cầu-nguyện», bà Olsen dạy riêng cho quý bà, ông Quế dạy cho các em trong hai buổi chiều.



Lớp dạy Kinh-Thánh cho tin-đồ người Mọi ở Đa-lát

Ngày 5 đến 9 Octobre có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo. Chúa dùng quý ông Đoàn-văn-Khánh, P. Richardson, Lê-tấn-Đặng, Nguyễn-văn-Thần, Nguyễn-Tấn và Hoàng-minh-Ý đến giảng. Về phần tin-đồ, nhiều người **chăm-động**, khốc-lốc, xưng tội, hứa dâng phần mười và lo làm trọn bổn-phận trên đời với Chúa, dưới đời với linh-hồn đồng-loại. Còn người ngoại thì nhiều người hoan-nghinh đạo Chúa, và có hai người cầu-nguyện tin Chúa.

Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho vợ chồng tôi đủ ơn mà hầu việc Chúa ở đây, cho anh em tin-đồ làm trọn lời hứa của mình và cho những người mới tin được đứng vững trong ơn Chúa. Xin đa-tạ.
—*Hoàng-trọng-Nhựl.*

Thu-bồn.—Tôi đã đổi lại Thu-bồn từ ngày 3 Oaút. Cách ba ngày sau, tôi bị đau rét hơn hai tháng, nay nhờ Chúa chữa đã được bớt. Song le thân-thể còn gầy, hể

Chúa biết trong hồn-hạt đương thiếu-thốn về sự cầu-nguyện, nên Ngài khiến cho ông Olsen chỉ giảng về đề-mục đó, làm cho thánh-giả đều thống-thiết ân-nần về tội không hết lòng cầu-nguyện, quyết từ nay về sau nhờ sức Chúa mà chiến-dấu trong sự cầu-nguyện.

Bắt đầu ngay lúc Hội-đồng, anh em có tổ-chức nhiều lớp cầu-nguyện riêng, khiến cho Hội-đồng này có tánh-cách khác thường. Thật đáng gọi là Hội-đồng hiệp-nguyện vậy.

Đầu trong ba đêm không giảng cho người chưa tin Chúa, song cũng có nhiều người đến nghe, được năm người cầu-nguyện. Hai buổi chiều có đồng người đi làm chứng trong thành-phố, nhiều người được nghe danh Chúa, bán được nhiều sách, cũng có hai người cầu-nguyện. Công cả thấy được bảy người cầu-nguyện trong kỳ Hội-đồng Linh-tu này.

Sổ thu về Hội-đồng Linh-tu nhirsau này :
 Tiền các Hội giúp Hội-đồng . . . 86\$50
 Tiền dâng ba buổi sáng 33. 35
 Lạc-quyền ngày chól 46. 50
 Sổ hũ 26. 00

Tổng-cộng: 192\$35

Xuất các việc chi-phi của Hội-đồng và trả được tất số nợ 137\$70 về việc sửa tàu Tin-Lành. A-lê-lu-gia! A-men!—*Chủ-nhiệm: Lê-văn-Quế; Thơ-ký: Phan-vân-Hiệu.*

TRONG GIA-ĐÌNH

Ngủ yên trong Chúa

Ông Dương-văn-Thảo, thuộc-viên chi-hội Cà-mau (28-9-38).

Bản-báo cầu Chúa yên-ủi tang-gia.

Hỉ-tin

Cô Cái-thị-Lựu đẹp duyên cùng thầy Nguyễn-Uớc, tại Ninh-bình (6-11-38).

Cô Phạm-thị-Quý thuộc chi-hội Thái-

bình, đẹp duyên cùng thầy Trần-huy-Minh, Truyền-đạo ở Hà-nội (26-11-38).

Bản-báo cầu-xin Đức Chúa Trời ban phước cho các bạn trong gia-đình mới.

TIN SAU-CÙNG

Hoan-nghinh bạn cũ.— Ông Mục-sư Quoc-foc-Wo cũng qui-quyển đã từ Nam-ninh trở qua đất Việt ngày 22 Novembre để hầu việc Chúa. Bản-báo xin thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp mà chào mừng ông bà, và cầu Chúa ban ân-điền cho ông bà trở nên nguồn phước cho việc Chúa ở đây.—*T. K. B.*



ĐẲNG CHRIST LÀ...

MỤC-SƯ J. T. BRITAN, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

CŨU-CHÚA độc-nhứt treo trên Thập-tự-giá, vừa là Người, vừa là Đức Chúa Trời.

Đấng Tiên-tri mà mỗi lời nói ra là chính tiếng phán của Đức Chúa Trời.

Thầy Tế-lễ đã dâng của-lễ trọn-vẹn đủ để tha hết tội-lỗi.

Vua hằng ngày cai-trị loài người, nhưng vẫn cho họ thật được tự-do.

Đường dẫn chúng ta đến chỗ bình-an, thôi không phải gắng sức riêng của mình nữa.

Chơn-lý không hề thay-đổi, cứ vững-vàng và trong-sạch, mặc dầu mọi sự khác cứ thay-đổi không dứt.

Sự sống làm nguồn cho sự sống của chúng ta; khi sự sống của chúng ta chìm-ngập trong sự sống của Ngài, nó bền được trọn-vẹn và đạt mục-dịch.

Ánh sáng đuổi hết bóng tối-tăm, thấu suốt cả mộ-phần mà ai nấy sợ-sệt.

Bạn-hữu biết rõ đáy lòng chúng ta

và chia-xẻ mọi nỗi đau-khò của ta nữa. Viên Cố-vấn cho ta đến hồi-han mỗi khi bị sự lo-lắng và tai-họa trên đời đè-nặng.

Tay Hướng-dạo dẫn-dừa chúng ta bình-yên vô-sự trải qua những chốn nguy-hiểm, kinh-khiếp.

Nền đá bao giờ cũng vững-chắc, không bị cơn động đất hoặc giông-tổ lay-chuyển.

Mạch nước hằng sống văng lên đầy «chén» chúng ta càng ngày càng hơn.

Bánh hằng sống nuôi-nấng linh-hồn chúng ta.

Đấng cung-cấp cho chúng ta đủ mọi sự cần-dùng.

Đức Chúa Trời mà các thánh-dồ muôn đời và các thiên-sứ đương thờ-lạy và quý-mến.

Nhà của chúng ta khi ta đi hết bước đường đời và tới đích.—*Trích báo «The Presbyterian»*



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



ĐẰNG CHRIST CÓ CAO-QUÍ KHÔNG ?

MỤC-SƯ CARL V. ANDERSON, OMAHA (MỸ-QUỐC)

(Giăng ở máy truyền-thanh tại trường Kinh-Thánh Omaha ngày 18 Décembre 1936)

MỖI năm một lần chúng ta cung-kính và vui-mừng giữ lễ Đấng Christ giáng-sanh, chắc làm cho nhiều người chưa từng biết Ngài phải tự hỏi rằng: «Con người thơ mộc Giô-sép sanh trong máng cỏ thấp-hèn, sống cuộc đời giản-dị, làm bạn với phái bình-dân và kẻ hèn-hạ đó có gì cao-quí không mà muôn triệu người sùng-bái như vậy?» Tôi đáp:

Quả thật, Đấng Christ cao-quí theo nhiều phương-diện, xin kể ra như dưới.

Ngài cao-quí vì vẻ đẹp của Ngài.

— Quả thật, Ê-sai 53: 2-3 chép rằng: «Ngài chẳng có hình-dung, chẳng có sự đẹp-đẽ; khi chúng ta thấy Ngài, không có sự tốt-đẹp cho chúng ta ưa-thích được. Ngài đã bị người ta khinh-đẽ và chán-bỏ...» Chúng ta hãy nhớ rằng vì vẻ đẹp của Ngài gánh-vác tội-lỗi chúng ta, nên ngoại-diện không bày-tỏ vẻ tốt-đẹp của Ngài cho thế-gian thấy. Cái áo choàng tội-lớ đã che khuất vẻ đẹp ấy. Nhưng không kể thực-sự ấy, Ngài vẫn được tuyên-bố «là Hoa Hồng của trung, là Hoa Huệ của Sa-rôn, là Đấng đẹp-đẽ trọn- vẹn.»

Ngài cao-quí vì Ngài hữu-ích.— Trong đời này có nhiều sự nhu-yếu, như nước uống, cơm ăn, áo mặc, tự-do, ánh sáng, khi trời, vân vân. Không có những sự nhu-yếu ấy, thì không ai sống được. Những vật ấy cần cho ta trong cõi vật-chất thế nào, thì Đấng Christ cũng cần cho ta trong cõi thiêng-liêng thế ấy. Quả thật, Ngài là «Bánh hằng sống.» Khi mọi sự khác không làm cho thỏa-mãn, thì Đấng Christ làm cho thỏa-mãn. Ngài cũng là «Nước hằng sống.» Nói chuyện với người đờn-bà Sa-ma-ri, Ngài phán rằng: «Phàm ai uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời» (Gi. 4:

15). Ngài cũng hữu-ích vì là Đấng giải-phóng. Một mình Ngài có thể bề xiềng tội-lỗi và buông-thả kẻ bị giam-cầm. Ngài sẽ thi ân ầy cho mọi người kêu-cầu Ngài—«Nếu Con buông-thả các người, các người sẽ thật được tự-do.» Sách Giăng 10: 9 cũng chép rằng Ngài là cái cửa—«Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu-rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ.»

Trong sách Giăng đoạn 8: 12 Đức Chúa Jê-sus cũng phán rằng: «Ta là sự sáng của thế-gian.» Quả thật, Ngài là ánh sáng chói-lóa. Ngài đã đổ ánh sáng trên tội-lỗi, sự đau-khò, sự thất-bại và sự chết, cũng tỏ cho chúng ta biết phải đối-phó với những trạng-huống ấy thế nào. Hỡi bạn, đối với bạn phải chăng Đấng Christ đã là bánh và nước hằng sống, là Đấng giải-phóng, là cái cửa và là ánh sáng đời đời?

Ngài cao-quí vì là Đấng Trung-bảo độc-nhất giữa Đức Chúa Trời và loài người.— Trong đời này có nhiều vật quý-báu vì hiếm có, tỉ như quang-tuyến, ngọc, đồ cổ, tiền cổ, vân vân. Chúa và Thầy của chúng ta quý-giá hơn hết tiền-tài và châu-báu vì Ngài là Cứu-Chúa độc-nhất, ngoài Ngài không còn ai nữa. Các Sứ-đồ và muôn triệu tín-đồ xưa nay công-nhận Ngài là Cứu-Chúa. Anh em đã thử-nghiệm những giáo-chủ khác và thấy những vị đó còn thiếu-sót không? Hãy tìm-kiếm Đấng Christ, thì anh em sẽ được thỏa-mãn.

Ngài cao-quí vì Ngài là Đấng Hằng-hữu.— Trong đời này sự vật thường biến-cải, phương-lược thất-bại, sự hi-vọng tiêu-tan, và trong giây-lát ta có thể hết hết sự-nghiệp mấy mươi năm mới bồi-đắp được. Mấy năm trước, một người ở miền Indiana chỉ trong ngót hai giờ đã bị thần lửa nuốt hết mọi vật gom-góp được từ lúc thanh-niên. Có lẽ chúng ta mất hết của-cải trên

thế-gian này, nhưng nếu đã thả neo vào Đấng Christ, thì ta có một Đấng có thể làm cho thỏa-mãn, và chẳng ai cướp Ngài khỏi chúng ta được. Ngài còn mãi, nên ta chắc được Ngài cứu-giúp.

Phi-e-rơ tôn Đấng Christ là cao-qui, và sự-mạng của Ngài đã thả vào linh-hồn những kẻ tin. Còn chúng ta ngày nay

thế nào? Hai-nhi thành Bết-lê-hem có ý-nghĩa gì cho anh em? Anh em coi Ngài là một người thương, một bậc tuấn-tiết không cứu-giúp ai được, một người Giu-đa phiến-bac, hay anh em thấy Ngài là Cứu-Chúa của thế-gian, Cứu-Chúa của anh em, Bạn và Vua của anh em? «Vậy nên cho anh em là kẻ đã tin, thì Ngài là qui.»

TOÀN-CẦU HIỆP-ĐẢO MỘT TUẦN THƯỜNG-NIÊN

NĂM 1939, tuần-lễ hiệp-đảo kể từ Chúa-nhật 1 đến Chúa-nhật 8 Janvier. Xin quý-vị Mục-sư, Truyền-đạo tổ-chức các cuộc nhóm-hợp theo chương-trình dưới đây :

Chúa-nhật, 1. — Soạn bài giảng theo các câu gốc này: Gi. 17: 21; I Cô 1: 10; Sứ 1: 8; Mác 16: 15; Khải 11: 15.

Thứ hai, 2. — Cầu-nguyện cho Hội-Thánh khỏi mọi tội-ác, có đức-tin và can-đảm trong thời-kỳ khủng-bổ, lại hết sức vì đức-tin mà đánh trận tốt-lành; cho công-việc Chúa ở Đông-dương và Xiêm-la. Đọc: Thi 96 và 121; Đa 9: 3-10, 20-22; Lu 1: 68-79.

Thứ ba, 3. — Cầu-nguyện cho Hội-Thánh tìm và cứu kẻ hư-mất; cho tin-đồ hiệp một chặt-chẽ hơn và thắng hết tinh-thần quốc-gia, chủng-tộc; cho những người bị ức-hiếp và bắt-bớ vì trung thành với Đấng Christ; cho các nhà in và các báo-chi truyền-đạo. Đọc: Thi 133; Êph. 4: 1-13; Khải-huyền 7: 9-17.

Thứ tư, 4. — Cầu-nguyện cho các nước lấy tinh-thần Đấng Christ mà đối-xử với nhau; cho các nước tin-cậy và thân-thiện với nhau chớ đưng ngờ-vực và ghen-ghét; cho các bậc cầm quyền biết theo công-lý và chơn-lý; cho chiến-tranh thôi hẳn; cho các trường Kinh-Thánh và các Hội Thánh-thờ. Đọc: Thi 2; Ê-sai 64; Rô 13.

Thứ năm, 5. — Cầu-nguyện cho ánh sáng thiên-thượng chiếu-roi mọi người đương ngồi nơi tối-tâm; cho cửa giảng Tin-Lành mở toang khắp các nước hay chổng-ngịch Đấng Christ; cho dân Đức Chúa Trời tinh-nguyện dâng công, góp của để mở-mang nước Ngài; cho công-kuộc truyền-đạo của Mẫu-Hội bên Mỹ; cho đạo Chúa tràn khắp các bộ-lạc thượng-đạ. Đọc: Thi 72; Ê-sai 60: 1-12; Ma 28: 18-20; I Tê 1.

Thứ sáu, 6. — Cầu-nguyện cho các phụ-huynh lo dẫn con em đến cùng Chúa; cho gia-đình tin-đồ có sự nhóm-hợp thờ-phượng và phấn-chiến Thiên-dâng; cho bạn trẻ hiểu-biết rằng kính-sợ Chúa là khởi-điểm của trí-thức; cho Đấng Christ làm trung-tâm của nền học-đường giáo-đục. Đọc: Phục 6: 1-13; Mác 10: 13-31; Ma-thi-ơ 18: 1-14.

Thứ bảy, 7. — Cầu-nguyện cho Hội-Thánh ở Đông-dương và ở mọi nơi khỏi bị tà-giáo khuấy rối; cho dân Giu-đa tiếp-nhận Cứu-Chúa và được phước; cho những người tật-nguyên, đau-ốm, mồ-côi, góa-bụa, sầu-khổ, nghèo-khó đều được Đức Chúa Trời che-chở và binh-vực; cho Đấng Christ mau tái-làm. Đọc: Giô-ên 2: 23-32; Rô 10: 1-13; I Cô 15: 1-11; Ma-thi-ơ 24: 36-51.

Chúa-nhật, 8. — Nền giảng đề-mục: «Đấng Christ tái-làm.» Nếu có thể dự Tiệc-Thánh thì càng hay.

Anh chị em hãy sốt-sắng cầu-nguyện cho năm 1939 sẽ là một năm đầy phước cho nhơn-loại, cho các nước, cho Hội-Thánh chung, cho mỗi gia-đình, cho mỗi người và chính mình. — *Toàn-cầu Phước-âm Liên-hiệp Hội.*

CHÚA JÊSUS ĐÃ GIẢNG-SANH

NẾU đọc-giả tin-cậy Ngài, thì linh-hồn mình—

Đuối	được sáng.
Buồn-bã	được vui-vẻ.
Sợ-hãi	được bình-an.
Đói-khát	được no-né.
Nghèo-cực	được giàu-có.
Ô-uế	được thánh-sạch.
Tuyệt-vọng	được hi-vọng.
Hư-mất	được cứu-rỗi.
Chết	được sống.

— *Phạm-xuân-Tin.*



BỊ TUNG RA NGOÀI Ồ

«Như chim phụng-hoàng xô-lay ồ nó, bay phấp phới trên con nhỏ nó, thì Đức Giê-hô-va cũng xôe cánh ra, đỡ lấy họ và cõng họ trên chèo cánh Ngài»

(Phục-truyền Luật-lệ Ký 32 : 11 — theo bản tiếng Anh)

BỨC tranh này đầy thi-vị, đầy sự sống, lễ thật và vẻ đẹp. Hãy ngắm thử. Anh em có bao giờ thấy chim phụng-hoàng xô-lay ồ nó chẳng? Ổ ở trên núi đá dốc, dưới có vực sâu. Phụng-hoàng mẹ đến gần, xô-lay ồ, bắt lấy con và tung ra ngoài ồ. Con ở trong ồ thì êm-ấm lấm, nhưng mẹ tung chúng ra ngoài. Chúng ngã nhào xuống vì từ trước đến nay chưa ở lưng chừng không-khí, chỉ ở trong ồ thôi. Chim mẹ đó có tàn-ác không? Tại sao phụng-hoàng lại khuấy rối con như thế?

Hãy cứ nhìn xem phụng-hoàng, thì sẽ hiểu. Nếu cứ nhìn những phụng-hoàng con vụng-vẫy trong không-khí, thì sẽ nhận sai mục-dịch. Hãy nhìn-xem chim mẹ! Đã xô-lay ồ rồi, nó bèn xôe cánh ra. Chim con đương ở vào cánh nào? Vùng-vẫy và ngã nhào! Mẹ ở trên cao, con đương ngã xuống. Vậy, mẹ làm gì? Phải cõng con trên chèo cánh. Mẹ đâm nhào xuống thấp hơn con, đỡ chúng trên cánh mà cõng lên ồ. Mọi sự ấy có nghĩa gì? Dạy con bay đấy! Mẹ lại tung con xuống, chúng lại vụng-vẫy trong không-khí, nhưng lần này thì không yếu quá như lần trước. Chúng nhận-biết ý-định của mẹ. Mẹ xôe cánh ra để dạy chúng phải bay thế nào; nếu chúng có ngã, mẹ lại đỡ lên.

Phải chăng là việc tàn-nhân?—Không!

Đó là cách Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên đương khi Ngài rèn-tập họ; và nếu anh em và tôi đã dấn trọn

đời sống và tâm lòng cho Ngài, thì Ngài cũng sẽ đối với chúng ta như thế. Hỡi bạn thanh-niên nam nữ, phải chăng Đức Chúa Trời mới xô-lay cái ồ của bạn? Phải chăng Ngài đã tung bạn ra ngoài cho đến khi bạn cảm thấy mình «mất» trong một hoàn-cảnh mới-lạ? Hãy nhìn-xem Ngài, Ngài không «mất» trong hoàn-cảnh ấy đâu. Ngài xôe cánh toàn-năng ra để dạy chúng ta phải bay bằng thế nào. Bấy giờ có gì xảy ra? Ngài xuống thấp hơn chúng ta, cõng chúng ta trên cánh Ngài.

Khi bị Ngài quăng ra ngoài ồ, ta tưởng là tàn-nhân lắm. Không phải vậy đâu! Ngài đương dạy ta bay hầu cho ta có thể từng-trải lời hứa: «Cất cánh bay cao như chim ưng» (Ê-sai 40 : 31). Ngài muốn dạy chúng ta cách dùng những ân-tử của Ngài ban cho,—những ân-tử ấy ta không sao lợi-dụng được đương khi còn ở trong ồ. Mục-dịch của phụng-hoàng là bay lên đến mặt trời. Mục-dịch của đời anh em là bay đến thiên-dàng, đến Đức Chúa Trời. Ngài xen vào cuộc đời anh em, khuấy rối và làm hỏng hết các phương-lược dự-định. Ngài làm hư-hại hết mọi sự hầu cho có thể dạy anh em dùng những tiềm-lực của sự sống mình, dẫn anh em đến chỗ phát-triển, chỗ có những ý-định cao-qui gặp bội.

Phước thay cho người dẫu-phục Chúa!

Sự cai-trị của Đức Chúa Trời khuấy rối ta, song, ngợi-khen danh Ngài, cũng làm cho ta tấn-tối. Đức Chúa

Trời chẳng những xô-lay ta, tung ta ra ngoài ở êm-ấm, song cũng cứ dắt-dẫn ta, sửa-soạn cho ta một chỗ như Ngài đã sửa-soạn cho dân Y-sơ-ra-ên— «Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các người, là Đấng đi trước dẫn các người trên đường, để tìm cho các người một nơi đóng trại; ban đêm trong đám lửa, ban ngày trong đám mây, dựng chỉ con đường các người phải đi» (Phục 1: 32-33). Trong cuộc đời như thế chẳng có gì là tình-cờ xảy ra cả. Dân Đức Chúa Trời đi trên đường đã vạch sẵn từng bước một. Sự cai-trị của Đức Chúa Trời chẳng những khuấy-rối ta để ta tần-tỏi, song cũng sắp-đặt cả cuộc hành-trình cho ta.

Hỡi anh chị em yêu-dấu, vì phải đầu-phục quyền cai-trị và «bàn tay khuấy-rối» của Đức Chúa Trời, nên hãy nhớ điều này: Đức Chúa Trời không đem chúng ta mà thí-nghiệm dẫu. Chúng ta chẳng phải là quân cờ trên bàn cờ dẫu. Mỗi đường đi nước bước đã sắp-đặt sẵn. Hôm qua tôi không biết việc xảy ra hôm nay, nhưng Đức Chúa Trời đã biết, đã chọn chỗ cho tôi, đã sắp-đặt và kiểm-soát mọi sự. Vậy, bạn nên phục quyền cai-trị của Ngài.

Hãy yên tâm. Chúa đương lo-liệu cho ta

Chính ký-gia đã từng thấy nguyên-tắc trên đây thực-hiện trong đời mình và trong đời nhiều người khác. Lâu năm trước khi biết Đức Chúa Trời «dự-bị» cho mình một công-việc ở đâu và là công-việc gì, chúng tôi chẳng ngờ mình đương được Ngài «dự-bị» để làm chính công-việc ấy. Khi đến «chỗ» Đức Chúa Trời đã chọn cho, mới biết các «cửa» hoạt-động khác đã đóng chặt tùy theo quyền Ngài tề-trị, ngõ hầu chúng tôi có thể nghe tiếng êm-dịu của Ngài phán rằng: «Đây là đường đây, hãy noi theo!» (Ê-sai 30: 21).

Bấy giờ chúng ta sẽ cảm-kích biết bao vì Đức Chúa Trời chỉ đường vạch lối cho mình, mặc dầu Ngài khuấy-rối mình, xô-lay cái ở và tung mình ra

ngoài! Phải chăng Ngài sai anh em đi giảng đạo cho chủng-tộc khác? Đi hầu việc Ngài ở nơi xa bà-con, bạn-hữu? Này, Đức Chúa Trời ở đó, dự-bị mọi sự chờ anh em đến. Đức Chúa Trời đi trước ta, đi sau ta, đi bên tả và bên hữu. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các người thế ấy» (Giăng 20: 21). Chẳng có gì lăm-lở trong cuộc đời đã phục quyền Đức Chúa Trời cai-trị như thế. Anh em không cần sợ-hãi, vì Ngài đi trước mình, chỉ-huy mọi sự cho anh em càng ngày càng được yên-ôn hơn.

Hãy tin-cậy Chúa và cứ tiến lên!

Ngài đã phá vỡ ở của anh em ư? Ấy là Ngài vạch cho đời anh em một con đường mới! Anh em đã nghe Đức Chúa Jê-sus phán với mình như khi xưa Ngài phán với mấy tay đánh lưới ở hồ Ga-li-lê rằng: «Các người hãy theo Ta, Ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người» (Ma-thi-ơ 4: 19). Phải chăng anh em dám đáp rằng: «Đầu đường gay-go, tôi cũng cứ đi vì Chúa đã bảo thế!»

Anh em hẳn biết một dật-sự của nhà cải-chánh *Luther*. Khi người ta can-ngán ông đừng đi đến thành *Worms*, ông đáp rằng: «Đầu mỗi hòn ngói trên mái mỗi nhà ở *Worms* là một con quỉ, tôi cũng cứ đi!» Đức Chúa Trời đã vạch con đường, và ông phải đi.

Hỡi anh chị em, ai chưa đầu-phục Đức Chúa Trời, bây giờ hãy đến đầu-phục Ngài một cách đích-thực và tuyệt-đối. Hãy để Đức Chúa Trời cai-trị cuộc đời mình, khuấy-rối mình, chỉ-vạch đường-lối cho mình, dự-bị cho mình một phạm-vi hoạt-động. Có lẽ Ngài kêu-gọi anh chị từ-bỏ một tình máu-mủ gần-gũi, một chỗ yêu-quí thiết-tha và phán rằng: «Đây là đường đây!» Cứ nhìn xem con đường ấy, anh chị sẽ tưởng là gay-go. Nhưng cất chơn đi, sẽ thấy Ngài ở cùng mình, mỗi bước mỗi dẫn mình đến một không-khi tươi-đẹp hơn, một sự sống cao-rộng hơn, một sở-năng lạ-lùng hơn.—*Bà C. soạn.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

NHƠN đó, anh em biết người ta cậy việc làm được xưng công-bình, chớ chẳng những là cậy đức-tin mà thôi.» Câu này là lặp lại câu 17 một cách khác mà thôi, và cho ta biết rằng thứ đức-tin mà không sanh ra việc làm là thứ chết và vô-ích vậy. Và, Áp-ra-ham cũng là tổ chúng ta, miễn là chúng ta bằng lòng tin Đức Chúa Jê-sus (Rô 4 : 16, 17).

b) Bà Ra-háp (25). Có lắm người lấy làm lạ vì ông Gia-cơ dùng một người ngoại-hang xấu-nết để làm gương thúc-giục tin-đồ về đức-tin và việc làm của họ. Ra-háp là người thứ nhứt đã mộ đạo Giu-đa ở xứ Ca-na-an, và nếu một người như thế có thể được cứu, thì ai còn dám ngã lòng? Và, việc làm của người cũng tỏ đức-tin ở trong lòng như ông Áp-ra-ham vậy. Người đã nói: «Tôi biết rằng Đức Chúa Trời đã ban cho các ông xứ này... vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên cao kia, và ở dưới đất thấp này» (Giô 2 : 9-11). Nếu như Ra-háp nói như vậy mà không tiếp hai thám-tử vào nhà, nếu không dùng một sợi dây dồng họ xuống cửa sổ cho họ đi về, và khi dân Y-sơ-ra-ên đã chiếm lấy thành Giê-ri-cô, nếu người không vâng lời hai thám-tử đã dặn mà cột sợi chỉ điều nơi cửa sổ, thì đức-tin không có việc làm ấy, hà có thể cứu người được sao? Vì người này thật đã ăn-năn và trở lại theo Chúa, nên thơ Hê-bơ-rơ cũng có nói về đức-tin người (11 : 31); và người có một ơn-phước lớn, ấy là làm tổ-tông về phần xác của Đấng Cứu-Thế (Ma 1 : 5).

c) Xác và hồn (26). Dầu trong vòng các thính-giả có kẻ nào vô-tri như người ở câu 20, hoặc-giả có người ngoại-bang nào chẳng biết tiêu-sử hai người trên kia, song khi Gia-cơ dùng đến thí-dụ thứ ba này, là thí-dụ rất đơn-sơ, thì ai nấy đều lấy làm dễ hiểu lắm. Và, xác chẳng có hồn thì chết, đức-tin không có việc làm thì cũng chết như vậy.» Đức-tin giả chẳng khác gì thầy của kẻ chết, vì nó không thể cử-dộng hoặc làm ra một việc gì được. Đức-tin sống có thể cứu loài người, vì «ai tin Con thì được sự sống đời đời.» Bởi việc làm của tin-đồ kết-quả xứng-đáng với sự ăn-năn của họ, thì mọi người nhìn-biết họ là kẻ có đức-tin sống và thật hành-dộng trong họ.

ĐOẠN THỨ BA

VI.—Lời của các thầy giáo (3 : 1-12). Trong khúc này ông Gia-cơ có luận thêm về vấn-đề «người nào cũng hãy chậm nói» (1 : 19), hình như sau khi mới luận về «đức-tin vô-ích,» ông lại muốn luận về «lời nói vô-ích» luôn thể. Có lẽ lúc bấy giờ đã xảy ra nhiều cuộc cãi-cọ về vấn-đề «đức-tin và việc làm,» hay là có người muốn dùng lời nói thay cho việc làm để minh-chứng đức-tin mình. Theo ý một nhà giải nghĩa Kinh-Thánh trú-danh, tên là *Bengel*, mọi lời đã chép đây về lời thì cũng có thể ứng-dụng cho hạng người dùng cây bút mà viết lời quở-trách, nhạo-báng và si-nhục kẻ nào vâng mặt. Dầu họ không đủ gan đối-diện với người ấy mà nói trực-tiếp, song cũng bị Lời Chúa lên án cho họ dùng lưỡi mà phạm tội. (Còn tiếp)

LỄ-VẬT DÂNG CHÚA

HOMER HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

KHÔNG ai biết bao nhiêu bác-sĩ đã đến Bết-lê-hem dâng lễ-vật cho Chúa; nhưng ta hay tưởng có ba vị, vì có ba thừ của-lễ. Cũng thế, không ai biết những bác-sĩ là ai, hoặc từ đâu đến. Truyện truyền-khẩu cho rằng

họ là ba vua, đồng-dôi ba con Nô-ê, thay mặt ba giống thế-gian, là hoàng-chủng, bạch-chủng và hắc-chủng. Họ là những ai? Thôi, ta không cần biết! Nhưng lễ Giáng-sanh này ta sẽ nghĩ rằng ba người đó làm hình-bóng về chính mình ta, cả xác-thịt, linh-hồn và tâm-thần hiệp lại dâng trọn cho Ngài, là Vua của muôn vua, là Người của Gô-gô-tha, và là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta đây.

Trong truyện sau đây ta tưởng-tượng ba bác-sĩ đó dạy ta sự tận-tâm trong khi thờ-phượng Chúa của máng cỏ thành Bết-lê-hem.

I

Nơi.—Cung-diện của nước Sê-ba, phía nam xứ A-ra-bi. Có ngai toàn bằng vàng khảm ngọc; trên ngai có một vua, da đen nhưng tóc bạc và quần như lông chiên, già-yếu và có vẻ rất hiền-lành, nhơn-tử.

Trước ngai, trong triều-đình lộ-thiên có 70 quan thượng-thư toàn là giống da đen, nhưng ăn-mặc rực-rỡ lạ-kỳ. Họ đang chăm-chú nghe giọng nói rất êm-dịu của vua.

Bên cạnh ngai có cái bàn nhỏ, cũng toàn bằng vàng, trên bàn có những cuốn sách rất cò, chép bằng chữ Hê-bơ-rơ.

Vua phán.—Trẫm đã với chư-khanh đến đây để dự phần trong sự kết-quả năm mươi năm học-hành của trẫm.

Như chư-khanh đã biết, trẫm đây, vua của Ê-thi-ô-bi và Sê-ba, là đồng-dôi Sa-lô-môn, vua dân Giu-đa, và nữ-vương của Sê-ba.

Các quan tung-hô.—Tâu bệ-hạ! Vạn tuế! Vạn tuế!

Vua phán.—Chư-khanh biết rằng đây trẫm vẫn gìn-giữ các sách tiên-tri và văn-thơ của dân Giu-đa, vì Đức Chúa Trời Chí-cao đã dùng dân đó để khai-thị những điều giấu-kin của Ngài từ ngàn xưa.

Các quan tung-hô.—Tâu bệ-hạ! Vạn tuế! Vạn tuế!

Vua phán.—Trong một thơ của

tổ-phụ trẫm, là Sa-lô-môn, có chép rằng thiên-hạ sẽ dâng vàng Sê-ba cho Vua của các tầng trời khi Ngài giáng-thể. Trẫm cũng xem rất kỹ các lời tiên-tri của Đa-ni-ên, thấy rằng đã đến kỳ Vua Trời hiện ra. Vậy nên phải có một vị nào ở Sê-ba làm trọn lời của Sa-lô-môn mà dâng vàng danh-tiếng của xứ ta cho Ngài. *Ai nên thay mặt dân ta?*

Các quan tung-hô.—Tâu bệ-hạ! Vạn vạn tuế! Xin tùy thánh-ý lựa-chọn lấy người đó.



BÀ HOMER-DIXON VÀ LINH-ÁI

Vua (*dừng lên, cảm-dộng, nhưng ngó lên trời, mỉm cười, chỉ đến một ngôi sao lạ-lùng*) nói. — Tâu Vua của trời đất! Tôi thấy Ngái đã sai ngôi sao Ngái báo tin rằng kỳ đến rồi. Tôi thấy! Tôi theo! Tôi xin thay mặt dân tôi dâng vàng xư tôi cho Con cao-cả của Sa-lô-môn! Tôi vui lòng liêu xác-thịt già-yếu này để làm đại-biêu dân Sê-ba hoan-nghinh Vua Trời đến!

II

Nơi.—Phòng sách trong một cung-điện, ban đêm, tại nước Ba-tur. Một vị đứng bên cạnh cái bàn nhỏ trên bày sách rất cở, chép bằng tiếng Hê-bơ-ro và tiếng Canh-đê. Vị ấy mặc áo lụa trắng, thắt lưng vàng, trên đầu đội một mũ triều vàng, nhỏ, đủ chứng vị này là vua. Tóc vua cũng như vàng, và da thì trắng, mắt xanh, vì dòng Ba-tur là tổ-phụ bạch-chủng. Tuổi vua chừng 35. Bên cạnh vua có bà hoàng-hậu và ba em bé; bà cúi đầu khóc-lóc; ba em bé đứng yên, bối-rối, không hiểu...

Vua (*đặt tay trên đầu hoàng-hậu*) phán.—Này ái-khanh mà trăm yêu-quí hơn muôn nước ơi! Ái-khanh biết rằng Đức Chúa Trời là Thần, và ai thờ-lạy Ngài phải lấy hết tâm-thần mà thờ-lạy, mặc dầu phải hi-sinh cả gia-đình và mọi sự vui-thú của đời... Này! Trăm đã xem trong sách Dân-số Ký rằng sẽ có một ngôi sao hiện ra báo tin về Đức Chúa Trời, là Em-manu-ên, hiện đến. Ngôi sao ấy kia rồi!

(*Vua chỉ vào cái cửa rất to-lớn, mở rộng về phía đông; ở trên trời có một ngôi sao thật lạ-lùng, nhưng bà hoàng-hậu khóc quá, nên không thấy. Nhưng hoàng-tử thấy và hỏi vua*).

Hoàng-tử hỏi.—Ngôi sao đó là gì, mà phụ-hoàng muốn theo? Theo thì sẽ đi đâu?

Vua đáp.—Đó là dấu-hiệu rằng Chơn-Thần trên trời trở nên xác-thịt, là Em-manu-ên, và sẽ ở với loài người. Ta đi thờ-phượng Ngài, dâng nhũ-hương quý nhưt của xứ ta cho

Ngài. Các con biết rằng trong dãy núi xư ta có nhũ-hương thơm nhưt thế-gian; nhưng đã lâu năm ta cấm bọn thầy bói dùng nhũ-hương đó làm lễ cho các quỷ, nên bây giờ ta có chữa khá nhiều dễ dàng Ngài.

(*Hoàng-hậu lại càng khóc, nắm lấy tay vua, và các em bắt-chước, cũng nắm lấy chơn vua, vừa khóc, vừa kêu-xin*).

Hoàng-hậu kêu-xin.—Ồi, bệ-hạ đừng đi! Đường xa, không biết đi đâu. Bao nhiêu giặc-giã và nơi nguy-hiểm! Các vua những nước khác sẽ bắt bệ-hạ. Cả thiên-hạ sẽ chế-nhạo một vua lớn bỏ nước vì cớ ngôi sao nào kia...!

Vua (*gỡ mình ra, bước đi, vừa đỡ nước mắt, vừa ngó lên trời*) cầu-nguyện.—Lạy Đức Chúa Trời Chí-tôn, Chí-cao! Ngài gọi, tôi vâng. Tôi dâng gia-đình và ngài báo cho Ngài. Tôi lấy cả tâm-thần tôi luôn với nhũ-hương dâng cho Ngài. A-men!

III

Nơi.—Cung-điện tại Trung-hoa. Phòng ngự rất lịch-sự, theo lối Tàu rất cở. Trên ngai có vua, người Tàu, nhà Hán, tức-giận quá chừng. Ở dưới chơn có mấy cuốn sách, chép rất cẩn-thận, tỉ-mỉ bằng chữ Hán. Trước mặt vua có hoàng-tử chừng hai mươi tuổi, rất xinh-đẹp, hiền-lành, cúi đầu cung-kính. Đằng sau có hoàng-hậu, một số công-hầu và công-chúa, thầy đều bối-rối, buồn-giận, thảm-thiết. Cũng có nhiều quan và lính.

Vua phán.—Nay con yêu-dấu của trăm phát diên! Trăm chịu biết bao sự khó-khăn, phi-tồn, cho con đi học xa-xôi; con học rất chăm, lại đặt ra các bài văn-chương rất lạ-lùng này (*vua chỉ các sách ở dưới đất*). Rồi con muốn bỏ hết vì một ngôi sao nào... Diên chớ! Ngôi sao đâu? Chắc chỉ là con đom-đóm trong vườn ban đêm. Con phải biết trăm già-yếu, muốn con giúp-đỡ trong việc nhà-nước... Bất-hiểu!



NGÔI SAO GIÀ ĐÌNH

CỤ CÓ THẤY KHÔNG?

HAI tuần trước lễ Giáng-sanh. Dưới mái hiên một tòa báo ở giữa thành-phố lớn, ngót mười cậu bé bán báo đưng họp nhau chuyện-trò sau một buổi làm ăn khó-nhọc. Có một điều chúng ta đáng chú-ý, là các cậu đều đã tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ, hoặc rất ít đã tự nhận là như thế. Ngọn gió lạnh buổi chiều quét lá rụng lá-tả trên đường phố, các cậu ngồi co-ro, nhưng nét mặt vẫn tươi-cười.

Hạnh lên tiếng trước hết:

—Anh em này, gần đến lễ Giáng-sanh rồi, ta làm gì nhỉ?

—Làm gì? Bang đáp. Thì đi nhà-thờ, chớ làm gì nữa.

—Cái đó đã hẳn. Hạnh tiếp. Nhưng riêng chúng mình đây phải làm gì? Tôi định thế này, anh em có bằng lòng không?

—Thế nào? Thế nào? Cả bọn hỏi.

—Từ nay đến lễ Giáng-sanh, mỗi ngày mỗi đứa chúng ta để dành năm xu, đến hôm ấy sẽ...

—Ăn tiệc! Anh chỉ được cái ấy là thành lắm. Hiền nói chặn.

—Anh thật tài đoán. Hạnh đáp.

Từ nãy Hiền vẫn tươi-cười như các anh em khác, nhưng đến đây cậu bỗng nghiêm nét mặt nói rằng:

—Anh em muốn ăn tiệc tùy ý. Tôi không dự phần được.

—Làm sao? Làm sao? Cả bọn cùng hỏi.

—Má tôi nghèo lắm, Hiền đáp. Tôi kiếm được đồng nào phải đem về giúp, không thể tiêu phí được.

Trước cử-chỉ hiếu-thảo đáng khen,

ai nấy yên-lặng và cung-kinh. Rồi Bang nói:

—Thôi, xin anh em miễn cho Hiếu khỏi phải góp. Anh em nghĩ sao?

—Bằng lòng! Bằng lòng!

Tới đây cả bọn hoảng-hốt, ù-té chạy, vì từ đầu phố một con ngựa lồng lên via hè, hung-hăng, dữ-tợn. Tội-nghiệp! Hiếu yếu sức, luống-cuống, bị nó đá phải chơn, nằm bất-tĩnh, máu chảy lênh-lánh.



Trong căn nhà lụp-sụp ở một phố hẻo-lãnh, bà Tràng dương ngồi may vội cái áo dài để trả họ, lấy tiền dong gạo nuôi con. Bà sanh được bốn con: Hiếu lớn nhất, 15 tuổi, đi bán báo; Vân, con gái, 13 tuổi, giúp bà may-và kiểm ăn; còn hai con trai rất là Liên, 10 tuổi, và Hảo, 8 tuổi, thì còn đi học.

Tuy ăn-bụng xoàng-xĩnh, bà Tràng vẫn có vẻ qui-phái. Thoạt trông bà, ta nhận thấy ngay là một bậc phong-lưu đài-các truy-lạc. Trên mặt bà rõ-rệt những nét sâu-khổ nhưng cam-chịu. Sự sanh-hoạt thiếu-thốn đem cho bà một nước da trắng xanh.

Ngồi khâu, thỉnh-thoảng bà Tràng ngược mắt trông ra cửa, và lúc bồn-chồn nầy, những ngày qua lại thoáng hiện trong trí-nhớ.

Bà là con một ông án-sát hồi-bưu. Nên học mới đã khiến bà chán-gét những cách bó-buộc hẹp-hòi trong gia-đình cổ. Bà đã khăng-khăng không chịu kết-hôn với một viên tri-huyện, con một nhà môn-dãng hộ-dối. Bà quyết ra đi, theo một nhạc-sĩ trẻ tuổi,

những mong gây nên hạnh-phúc ở ngoài bả giàu-sang. Mà họ gây được hạnh-phúc thật. Nhưng nạn kinh-tế khủng-hoảng khiến nhạc-sĩ khó bề nuôi sống một vợ với bốn con. Ông phải ra đi theo một gánh hát, kiếm tiền gửi về nuôi vợ con. Rồi bà không nhận được tin-tức của ông nữa. Không sẵn chức-nghiệp, bà đành phải may thuê nuôi con. Sự sợ-sệt và lòng tự-ái ngăn bà trở về nhà cha, nên bà cứ phải kéo dài những ngày túng-thiếu, lo-lắng và buồn-tẻ. Hai năm trước, bà tin theo Đấng Christ.

Bà mới may xong cái áo dài thì nghe thấy tiếng còi xe hơi, rồi xe dừng lại trước cửa. Trống ngực đập thình-thình, bà chạy ra xem, thì kia, hai người khiêng Hiếu một chơn băng-bó. Bà ôm choàng lấy con khóc nức-nở. Một người đờn-ông cất giọng bài-ngùi nói:

—Bà cứ yên-tâm. Cậu ấy không gãy xương, chừng hai tuần-lẽ sẽ lành-mạnh như thường. Mỗi ngày sẽ có đốc-tờ đến săn-sóc cậu. Và đây, gọi có một ít biểu bà để thêm tiền thuốc-thang.

Ông móc túi lấy ba tờ giấy hai mươi đồng, kính-cần đưa cho bà, vì ông nhận thấy ngay bà thuộc về qui-phải dẫu rằng ở chung-dụng với dân nghèo.

Lộ vẻ cam-chịu và dẫu-phục Chúa, bà ôn-tồn đáp lại:

—Xin cảm-ơn ông. Chắc Đức Chúa Trời sẽ cho mọi sự hiệp lại làm ích cho con-cái Ngài!

◇ ◇ ◇

Buổi tối áp lễ Giáng-sanh. Ba chị em Vân, Liên và Hảo đi nhà-thờ về. Bà Tràng phải ở nhà với Hiếu. Mỗi đứa ôm một gói quà: nào cam, nào vở, nào bút-bè. Chúng không quên lấy phần cho Hiếu. Dẫu nghèo tiền-bạc, nhưng chúng rất giàu lòng tin-cậy Chúa, giàu tánh hiếu-thảo và thương-yêu nhau. Chúng vừa đi, vừa hát:

*Miền đông chói-rạng sao sáng rực,
Bác-sĩ xa thấy rõ tin-tức.*

*Cùng nhau sửa-soạn hương-nhũ, vàng,
Ruồi bước, chỉ kẻ nổi khê, hức,
Ngồi mắt nhắm sao, bước theo hoài,
Quyết đến chỗ Vua, chỉ kẻ cực,
Nhìn sao đứng lại, dằng lẽ-vật,
Thấy Chúa Con ấy quả nhơn-đức.*

(Thơ thánh số 101)

Hảo bỗng reo lên rằng:

—Ơ kia! Ngôi sao sáng quá!

Liên thêm:

—Chắc là sao của Đức Chúa Jê-sus đấy. Không biết mà ở nhà có thấy sao không?

Một ông cụ từ nãy vẫn đi sau chúng, bấy giờ tiến lên hỏi rằng:

—Má các em ở đâu?

Vân đáp:

—Thưa cụ, má chúng tôi ở phố bờ sông.

Cụ lăm-băm:

—Giống quá!

Và mặt cụ thoáng một nét buồn. Cả một cuộc quá-khứ đau-sót kéo đến giày-vò tâm-hồn cứng-cỏi của cụ. Cụ bị thua và cứ đi theo bọn trẻ. Liên hỏi cụ rằng:

—Cụ có thấy ngôi sao sáng kia không? Sao của Đức Chúa Jê-sus mới giáng-sanh đây, cụ ạ.

Lời nói của trẻ thơ như mũi gươm đâm vào lòng cụ. Bấy lâu cụ đã nghe về danh Đức Chúa Jê-sus, đã cảm-phục đức từ-bi của Ngài, nhưng chưa chịu tin theo.

◇ ◇ ◇

—Lễ Giáng-sanh năm nay, má không dọn tiệc như năm ngoài nhỉ? Liên hỏi bà Tràng.

Ừa nước mắt, bà dịu-dàng đáp:

—Anh Hiếu con đau-ốm thể kia, vui gì mà ăn tiệc.

Tình mẫu-tử của bà lúc ấy bỗng-bột lạ-thường. Năm mẹ con lặng-thình vì là một phút thiêng-liêng, thần-tiên. Có tiếng gõ cửa. Vân chạy ra mở, một bọn trẻ bán báo kéo ùa vào, mỗi cậu cầm một gói. Chúng vây quanh giường Hiếu, hỏi-han và đùa-giỡn. Bữa nay Hiếu đã hết đau, nhưng còn phải nằm nghỉ.

Cả bọn bỗng yên-lặng, vì Hạnh xây qua phía bà Tráng mà nói rằng :

—Thưa bà, chúng tôi định dọn bữa tiệc này trong một tiệm cao-lầu, nhưng vì anh Hiếu đau-yếu, nên xin phép bà dọn ở đây. Xin mời bà và các anh chị cùng chúng vui với chúng tôi.

Bà Tráng chưa kịp trả lời, thì từ phía ngoài tiến vào một ông cụ ăn-bận rất sang-trọng. Chính là ông cụ lúc nãy cùng đi với ba chị em Vân. Bà Tráng nhận biết ngay là thân-phụ mình, nên òa lên khóc. Cụ cũng khóc giữa sự kinh-ngạc của bọn trẻ. Sau-cùng, chùi nước mắt, cụ bảo bà rằng :

—Con ơi, con hãy đem các cháu về ở với thầy. Mẹ con trông-đợi con bấy lâu. Thầy mới cầu-nguyện tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ mười phút

trước đây, ở trên đường cái. Thật, Đức Chúa Trời làm mọi việc lạ-lùng quá !

Rồi xây qua phía bọn trẻ bàn báo :

—Lòng tốt của các cậu thật đáng khen lắm. Mời các cậu đến nhà tôi dự tiệc mừng Chúa giáng-sanh. Và bắt đầu từ ngày mai, các cậu sẽ vào làm trong xưởng của tôi, đừng đi bán báo nữa.

Cả bọn trẻ vỗ tay, nhảy mừng, cùng hát một câu thơ thánh :

*A-lê-lu-gia ! Hát lên ! Mừng thay !
Jê-sus, Con Chúa, giáng-thể ngày nay.
Trời cao sa xuống, trần-tục đem lên,
Ồ anh em mình, hãy vui «Noël !»*

(Thơ thánh số 194)

—*Phỏng theo bài của Mục-sư C. H. Mead, Thần-khoa Tiên-sĩ (Gospel Herald).*

LỄ-VẬT ĐĂNG CHỨA

(Tiếp theo trang 353)

Hoàng-tử (cô về rất buồn, nhưng vẫn quâ-quyết) tâu.—Tâu phụ-hoàng, xin cho phép con chỉ đi một lát, rồi con sẽ trở lại đây, lo trọn hôn-phận làm con.

Vua (đứng lên, sắc mặt biến cả trong cơn giận) quát-tháo.—Im ! Người đi thì đi ! Trẫm không còn nhận người là con trẫm nữa. Em người sẽ nối ngôi !

(Vua ngự đi)

Hoàng-tử (lượn các bài văn-chương, dâng cho hoàng-hậu) tâu.—Tâu mẫu-hậu, lúc con đi xa học thì đã nghe về Đức Thượng-Đế trên trời sẽ thành ra Người, từng-trải sự buồn-bực. Con muốn tôn Ngài đương lúc thế-gian chỗi Ngài, nên con trả lại cho phụ-hoàng hết cả của-cải, con dâng cho mẫu-hậu các tác-phẩm của con, còn những áo-triều của con thì cho các em con. Con đi theo ngôi sao !

(Bà hoàng-hậu ngã, bất-tĩnh. Linh

vắng linh vua, điệu đuôi hoàng-tử ra. Đi đâu ? Làm gì ? Đi theo ngôi sao trên đường khô-khẩn. Qua núi Vân-nam, qua rừng Ấn-độ, hoàng-tử vui-mừng ra đi, nhưng chỉ tiếc không có gì quý dâng cho Chúa. Một hôm, ngồi dưới bóng cây về phía bắc Ấn-độ, hoàng-tử thấy nhựa trắng từ cây một-dược chảy như tuôn châu. Hoàng-tử lượm lấy nhiều, vì thấy một-dược ấy là thứ quý khôn xiết. Đường cô-đơn, sâu-thâm dẫn mình đến cửa-lễ xưng-liệp với Chúa !

◆ ◆ ◆

Qua núi-non Trung-hoa, qua đồng vắng Ba-tư, qua sa-mạc Sê-ba, có ba vị đến, và trong ánh sáng ngôi sao đó ba dòng-dõi Nô-ê gặp nhau, dâng vàng cho Vua, dâng nhũ-hương cho Em-manu-ên, và dâng một-dược cho Người của Gô-gô-tha, chẳng khác chi xác-thịt, linh-hồn và tâm-thần của ta. Xin Chúa nhận lấy ! A-men.

THÀNH-KINH BẢO NĂM 1939 SẼ RẤT THIÊNG-LIÊNG, LINH-ĐỘNG, XUẤT-SẮC. ANH EM HÃY KÍP MUA VÀ MỜI RẤT ĐÔNG NGƯỜI MUA NỮA.

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin đem bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8

SỐ 94 — DECEMBRE, 1938

NHƠN ANH-HOÀNG SANG PHÁP...

THÁNG Juillet vừa rồi, Ba-lê, thành-phố ánh sáng, đã được tiếp-rước hai vị vương-khách, là Anh-hoàng George VI và hoàng-hậu Elizabeth.

Người đứng đầu một đế-quốc lớn nhưt hoàn-cầu tạm đời cung-điện tráng-lệ để đi thăm một nước bạn, hẳn phải vì một cơ rất quan-trọng. Cuộc tiếp-rước một vị hoàng-đế oai-quyền đương ấy phải long-trọng thể nào, chắc ai cũng dự biết. Trong bài này chúng tôi chỉ xin dựa vào cuộc ngự-lu

Thấy sự huy-hoàng ấy, ta lại bắt nghĩ đến Cứu-Chúa của loài người giáng-sanh vào những trường-hợp khác ban. Vì thương-yêu tội-nhơn hư-mắt, Ngài

tin h-nguyên «tr bỏ mình đi, lấy hình tội-tử và trở nên giống như loài người.» Ngài phải bỏ hết sự vinh-hiền, oai-quyền ở trên thiên-dàng, mà sanh ra như một con nhỏ hèn-hạ, yếu-ớt. Lúc ấy nhơn-dân ngủ say mê-mệt, vua, quan mài-miệt trong cuộc truy-hoan, chẳng một ai lo nghinh-tiếp Con Trời giáng-



... MÀ NGHĨ CỨU-CHÚA GIÁNG-SANH

của Anh-hoàng mà luận về một Đấng mà chính Anh-hoàng cũng tin theo và thờ-lạy, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ đã giáng-sanh làm người để cứu-chuộc nhơn-loại.

ANH-HOÀNG TẠM ĐỜI CUNG-ĐIỆN. — Để thắt chặt dây thân-thiện giữa nước Anh với nước Pháp, Anh-hoàng phải tạm đời cung-điện ở Luân-đôn mà sang Ba-lê. Sự huy-hoàng của cuộc ngự-du ấy không còn ai tả xiết. Đỉnh-thần hồ-giã vượt biển Manche sang đất Pháp.

thể. Chỉ có mấy gã chần chừ nghe thiên-sứ báo tin, vội đến thờ-lạy Ngài. Cũng như Anh-hoàng vượt qua biển Manche, Đức Chúa Jê-sus phải trải qua bao nỗi gian-nan, đau-khổ trên biển hồng-trần, mới được tỏ rõ một tâm-hồn thánh-khiết, quân-tử, đạo-đức không một nhà hiền-triết nào sánh kịp.

ANH-HOÀNG KHÁNH-THÀNH ĐÀI BRITANNICA. — Đài Britannica kỷ-niệm các đạo quân nước Anh đã sang giúp nước Pháp. Vì công-lý, vì nhơn-đạo, một phần các chiến-sĩ anh-dũng

JÊSUS GIÁNG-SANH!

QUYẾT

TIN

NGÀI!

QUYẾT

TIN

NGÀI!

QUYẾT

TIN

NGÀI!

ấy đã bỏ mình ở đất Pháp. Nay chính vua nước họ nghiêng mình kính-niệm trước đài kỷ-niệm mà nước Pháp đã dựng lên, thì không ai mà không cảm-động.

Nhưng chúng ta còn cảm-động vô-cùng khi đứng trước Thập-tự-giá, là đài kỷ-niệm sự yêu-thương và hi-sinh của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Trên Thập-tự-giá ấy Ngài đã đổ đến giọt huyết cuối-cùng để bồi-xóa hết tội-lỗi của chúng ta. Nơi chơn Thập-tự-giá ấy, biết bao người đã sống cái phút thiêng-liêng, cảm-động vì được bồi-xóa hết tội-lỗi, được đổi mới tâm lòng và bước vào một cuộc đời mới-mẻ. Bạn hãy kịp đến Thập-tự-giá, nghiêng mình mà thờ-lạy, kính-tâm mà suy-gẫm về tình yêu-thương cao hơn trời, rộng hơn biển, dài hơn thời-gian. Như vậy, bạn sẽ cảm-động, sẽ tin-nhận Cứu-Chúa chết vì mình, và sẽ được vào một địa-vị cao-quí, là làm con của Đức Chúa Trời hằng sống.

ANH-HOÀNG ĐI CHUYỂN XE-LỬA ĐẶC-BIỆT.— Chuyển xe-lửa này sửa-chữa rất cẩn-thận, tốn-kém hàng triệu quan. Toa nào cũng cảm-la-liệt nhưng có Pháp và Anh. Cầm lái chuyển này không phải một tài-xế tầm-thường, nhưng là một viên kỹ-sư cao-cấp.

Cuộc hành-trình của Đức Chúa Jê-sus trên thế-gian có dấu-hiệu của thiên-đàng. Ngài luôn luôn tự tỏ ra là Đấng từ trời đến. Mọi người lấy Ngài làm lạ,— lạ không phải như thấy một kẻ có những cử-chỉ kỳ-dị, nhưng lạ như đứng trước một gương-mẫu hoàn-toàn chưa từng thấy bao giờ. Cuộc đời ấy xứng-hiệp trọn- vẹn với ý-chỉ và phương-lược của Đức Chúa Trời, là Đấng không hề lầm-lẫn, chẳng khác chi chuyển xe-lửa của Anh-hoàng do viên kỹ-sư cao-cấp cầm lái thì vững-chắc lắm.

ANH-HOÀNG ĐƯỢC NGHINH-TIỆP LONG-TRỌNG.— Từ ông Tổng-thống nước Pháp, ông Thủ-tướng, các ông Tổng-trưởng, các Đại-tướng, các thượng-quan cho đến toàn-thể dân-chúng, ai nấy vui-mừng, hớn-hở đón-tiếp Anh-hoàng. Các nhà chụp ảnh và quay phim đều lấy Anh-hoàng làm đích. Bất cứ Anh-hoàng đi thăm một công-thự, một đài kỷ-niệm hay một cơ-quan từ-thiện, thì nào diễn-văn, nào yến-tiệc, nào gắm huy-chương, thật là muôn phần long-trọng.

CỨU-CHUỘC TÔI!

JÊSUS GIÁNG-SANH!

Trái hẳn với Anh-hoàng, Đức Chúa Jêsus luôn luôn bị người ta hắt-hủi. Kinh-Thánh chép rằng: «Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy.» Tại sao như vậy? Vì như sáng và tối không hiệp nhau thể nào, thì Ngài và những kẻ cố-y giữ tội-ác cũng phải phân-rẽ nhau thể ấy. Ngài rất thương-yêu tội-nhơn, nhưng không hề dung-túng tội-lỗi.

Bạn hãy tự hỏi mình: «Ta hoan-ngình Đức Chúa Jêsus, hay chối-bỏ Ngài?» Nếu hoan-ngình Ngài, bạn hãy lìa xa tội-lỗi, tung-hô Ngài là Vua độc-nhứt của mình. Kinh-Thánh có chép: «Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời.»

ANH-HOÀNG ĐƯỢC NGƯỜI TA HẦU-HẠ KÍNH-CẦN.—Nơi Anh-hoàng ngự trang-hoàng rất hoa-mỹ. Anh-hoàng được mọi sự thuận-liện cũng như trong cung-diện ở Luân-đôn. Đặc-biệt hơn hết là bữa tiệc dọn theo thời cồ, bao nhiêu người hầu tiệc đều ăn-bận như đời vua Lỗ-y thập-tứ. Triều «vua mặt trời» đã sống lại trong khoảnh-khắc.

Bạn có cảm-dộng khi nghe lời này của Đức Chúa Jêsus chẳng?—«Con cáo có hang, chim trời có ổ, song Con người không có chỗ mà gối đầu.» Ngài đến không phải để người ta hầu-hạ mình, nhưng để mình hầu-hạ người ta. Ngài đi nơi này chốn khác, dạy-dỗ, chữa bệnh, yên-ủi, không biết mỏi-mệt là gì, nhiều khi quên cả ăn-uống. Và cũng chính Ngài đem người ta trở lại địa-vị cố-hữu. Ngài là Mặt Trời Công-Bình dẫn-dắt loài người về với Đức Chúa Trời để được lại những đặc-quyền và ân-huệ mà tổ-tông đã bỏ mất vì sa-ngã vào tội-lỗi.

Anh em nên nhớ rằng hiện-linh của thế-giới và của chính anh em không xứng-hiệp với ý-chỉ của Đức Chúa Trời chút nào cả. Ngài là Đấng trọn-lành, nên làm mọi sự trọn-lành. Sự bất-toàn, rối-loạn là do tội-lỗi của chúng ta gây nên. Đức Chúa Jêsus là Nhà Dân Cảnh đại-tài, đã bày trên sân khấu của vụ-trụ một cảnh rực-sỡ gồm sự yêu-thương, thánh-khiết, hòa-bình, đạo-đức. Nếu tin theo Ngài, anh em sẽ được thở-hút bầu không-khi trong-trẻo ấy.

ANH-HOÀNG DỰ MÃY CUỘC DIỄN BUỒN.—Chắc ai cũng nhận-biết nước Pháp và nước An-đi phải cố-kết với

HƯỞNG

PHƯỚC

LỚN!

HƯỞNG

PHƯỚC

LỚN!

HƯỞNG

PHƯỚC

LỚN!

CỨU-CHUỘC TÔI!

nhau để bảo-toàn nền hòa-bình ở Âu-châu. Bởi vậy, như dịp ngình-tiếp Anh-hoàng, chánh-phủ Pháp đã tổ-chức mấy cuộc diễu-bình rất long-trọng để tỏ sức mạnh của mình. Bộ-binh, không-quân, kỵ-binh, các khí-giới tối-tân, các xe «tăng» xe hơi bọc sắt, làm cho mọi người tin-cậy binh-lực của nước Pháp.

Các nước trên thế-giới ngày nay được vững-bền là nhờ sức mạnh, nhờ võ-lực. Sợ-dĩ phải có như vậy vì kẻ mạnh luôn luôn lấn kẻ yếu, nếu để mình kém-sút thì không khỏi bị tiêu-diệt.

Nhưng trái hẳn với thường-linh của nhơn-loại, khi Đức Chúa Jê-sus ở thế-gian này, Ngài giấu kín quyền-lực tối-cao mà chỉ tỏ lòng yêu-thương thành-thực. Anh em hẳn nhận thấy võ-lực đã kéo thế-giới vào vòng thăm-khóc, và chỉ có lòng yêu-thương lẫn nhau mới cho loài người yên hưởng hạnh-phước chơn-chánh. Nếu tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa của mình, anh em sẽ trở nên sứ-giả của sự yêu-thương thiên-thượng, của nền hòa-bình lập trên công-lý của Đức Chúa Trời. Để đem hạnh-phước cho nhơn-loại, phải có những người yêu-thương tha-thiết, sẵn-sàng hi-sinh, kính-sợ Đức Chúa Trời, không ham-mé danh-lợi, và nhưt là đã được huông-tha khỏi xiềng-xích của tội-lỗi. Những người ấy chính là anh em miễn là anh em bằng lòng tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ, là «Đấng đã yêu anh em và đã phó chính mình Ngài vì anh em.»

ANH-HOÀNG THẬT CHẬT TÌNH THÂN-THIỆN.—Cái đó là lẽ tất-nhiên. Từ sau cuộc ngự-du của Anh-hoàng, nước Anh và nước Pháp hiệp-tác chặt-chẽ, đi đôi với nhau để xây-dập nền hòa-bình ở Âu-châu.

Cuộc đời của Đức Chúa Jê-sus-Christ

ở thế-gian này cũng có kết-quả tốt-đẹp như thế. Ngài đã làm cho Đức Chúa Trời thánh-khiết hòa-thuận lại với loài người tội-lỗi. Các tôn-giáo khác không thể có kết-quả tốt-đẹp như thế vì không có phương-pháp nào giang xa con thanh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn hồng đổ trên người cố-ý phạm tội.

Nếu anh em cảm thấy mình sợ con thanh-nộ của Đức Chúa Trời, sợ sự đoán-phạt nặng-nề trong đời sau, sợ ở nơi cô-lịch mà đối mặt với chính mình, thì nên nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ dẫn về cùng Đức Chúa Trời để được hòa-thuận lại với Ngài, làm con-cái yêu-qui của Ngài.

ANH-HOÀNG VỀ NƯỚC VÀ ĐƯỢC HOAN-HỒ.—Sau cuộc ngự-du, Anh-hoàng về đến Luân-đôn, được dân-chúng hoan-hô nhiệt-liệt. Anh-hoàng và Anh-hậu phải đứng trên bao-lơn cung-diện *Buckingham* để đáp lại lòng qui-mến của dân-chúng.

Sau khi làm nên sự cứu-rỗi lạ-lùng, Đức Chúa Jê-sus đã trở về thiên-dàng. «Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều qui-xuống, và mọi lưỡi thấy đều xưng Jê-sus-Christ là Chúa.»

Đức Chúa Jê-sus-Christ đứng trong địa-vị cao-trọng như thế chẳng phải để sanh lòng kiên-căng hay tự-đắc, chẳng phải để riêng được thỏa-mãn, song để cứu-giúp và bình-vực mọi người tin theo Ngài. Nếu anh em phổ-thác thân-mạng vào tay đấng oai-quyền, nhưn-ái đấng ấy, thì đời này và đời sau sẽ hưởng được ơn-phước dồi-dào và sự sống vô-cùng.

Anh em nghĩ sao? Có bằng lòng tin-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa của mình không? Chắc ai nấy cùng lớn tiếng đáp: «Có!»



VÌ AI PHẢI THAM?

CHẮC các em đọc sách Pháp thỉnh-thoảng có thấy nói đến cụ NOEL (*Le père Noël*). Họ vẫn vẽ cụ bận áo rộng, râu tóc bạc phơ, lưng đeo một rổ đồ chơi. Người làm cha mẹ thường bảo con-cái học-hành chăm-chỉ, ăn-ở ngoan-ngoãn, thì đến đêm lễ Giáng-sanh, cụ NOEL sẽ đến bên giường chúng mà bỏ một rổ đồ chơi quý giá vào chiếc giày hoặc bi-tất (vớ) của chúng treo đó. Chỉ cần suy-nghĩ một chút, các em cũng biết ngay rằng làm gì có ông cụ NOEL ấy, nhưng chính là cha mẹ chúng đã bỏ đồ chơi vào đó để giục lòng chúng chăm học và ăn-ở ngoan-ngoãn.

Thế mà rất nhiều em bé vẫn tin rằng cụ có thật, vì tuổi trẻ ai cũng dễ tin.

Em Luy-xi thuộc trong số đó. Em mới có tám tuổi, đi học được hai năm nay, đã biết viết nhưng không được tốt lắm. Buổi tối hôm 24, em ngồi viết mãi, viết rồi lại xé, xé rồi lại viết; mà em ngồi khâu gần đó tưởng em đương làm bài nhà trường nên cũng không để ý. Đồng-hồ điểm chín giờ, bà Gi-nét (tên má em) mỉm cười bảo em rằng:

— Thôi, con đi ngủ đi chớ.

Luy-xi ngoan-ngoãn bước lên lầu.



Một giờ sau, bà Gi-nét nhẹ-nhàng lên lầu, nhìn vào giường Luy-xi thì

thấy em đã ngủ say mê-mệt. Trên đầu giường em treo lủng-lẳng hai chiếc bi-tất, chớ không phải một chiếc mà thôi. Bà lăm-lăm nói một mình:

— Con bé này tham-lam quá chừng.

Nhưng bà bỗng thấy một tờ giấy, à một bức thơ ghim vào một chiếc bi-tất. Bà đọc thơ rằng:

«Thưa cụ NOEL,

«Cái bi-tất này là tôi treo cho con Gian-nơ; nó là bạn học của tôi, nó mồ-côi, nghèo-khổ lắm, cụ ạ. Nó phải đi đất lúc trời lạnh này, nó không đủ áo mặc. Nếu cụ có nhiều đồ chơi, xin cụ cho nó với, cảm ơn cụ lắm.»

— Luy-xi, tám tuổi.

Lòng thương bạn của Luy-xi cảm-dộng bà Gi-nét quá đến

nỗi bà ứa nước mắt. Nhưng bà cũng vui-mừng cảm ơn Chúa vì Ngài đã đặt trái tim của Ngài trong tấm bản thơ-ngày của Luy-xi. Bà rón-rén mở cửa mừng trăng muốt, vuốt-ve mái tóc óng-ánh của con. Lòng bà dào-dạt, bà cúi đầu cầu-xin Đức Chúa Trời cứ giữ vẹn tấm lòng tươi-đẹp của con bà mãi mãi.



Sáng hôm sau Luy-xi vừa từ trên giường bước xuống, đã vội lại xem trong hai chiếc bi-tất có gì không. Trong chiếc bi-tất của Luy-xi có một con búp-bê rất đẹp và một cái xe hơi có máy chạy được. Luy-xi vỗ tay reo mừng, nhưng em lại lạ-lùng nữa vì thấy có một cái học buộc vào giường,



Cảnh nghèo-khổ của cô Gian-nơ, gái mồ-côi

Em mở ra xem, thì thấy hai cái áo len, hai đôi bi-tất, một cái mũ đẹp và một đôi giày. Trong chiếc bi-tất của Luy-xi treo cho Gian-nơ cũng có một con búp-bê và một cái xe hơi.

Luy-xi lại càng lạ-lùng nữa vì thấy có một bức thư khảm ghim vào bức thư mình đã viết tối qua. Thư rằng:

«Cùng em Luy-xi rất yêu-qui của tôi,

«Độc thơ em, tôi cảm ơn Chúa vì lòng em tốt quá. Theo lời em xin, tôi gởi ít đồ chơi và quần-áo cho Gian-nơ. Em kíp đem cho nó bận, rồi dắt nó đi dự lễ Giáng-sanh nhớ. Cầu Chúa giữ lòng em cứ tốt mãi và ban phước cho em!»—*Cy Noel.*

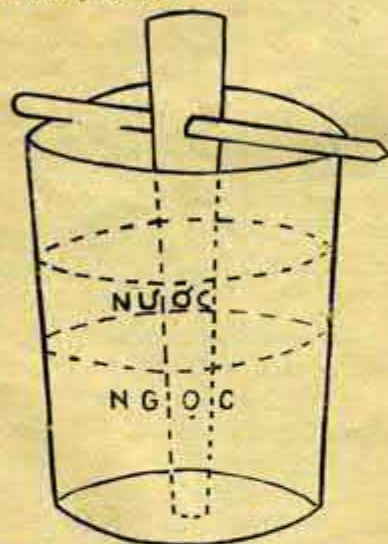
Đố các bạn biết cụ NOEL đem đó là ai. — *T. K. B. thuật.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

NGỌC LƯU-LY NHƠN-TẠO

VỚI những giấy thiếc bao xúc-cù-là (*chocolat*) các bạn có thể làm những hạt lưu-ly đẹp lắm.

Ngâm 30 grammes giấy này với 60 grammes *acide chlorhydrique* (mua ở hiệu thuốc tây), để cho giấy thiếc tan dần ra. Rồi phải nấu cho sôi lên sục-sục; khi nó không sôi, để hâm dần cho đến 70 hay 80 độ.



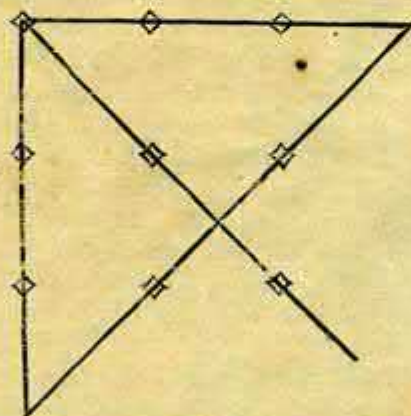
Đoạn, đổ nước đó vào một cái ly, lấy đồ gạt cạn lại. Xong, lấy giấy thiếc khác xếp lại mười lần, rồi để đứng trong ly ấy. Muốn cho nó đứng, phải xô vào cây viết chì gác ngang trên miệng ly. Đoạn, đổ chừng hai phần tây nước trên mặt giấy thiếc, rồi mang ly ra giấu kín một nơi mà không ai động tới. Đậy độ trong mười ngày, mở ra xem, sẽ có kết-quả lạ-lùng.

Đấy các bạn! Muốn làm các viên ngọc lưu-ly đẹp-đẽ, ít nữa phải bị nấu sôi. Mà nấu với át-xít nữa kia, sôi cho đến 80 độ. Lại còn bị dè dưới một lớp nước nữa, rồi mới được sung-sướng.

Người ta cũng thế. Phải bị thử-thách đến 80 độ, phải bị rèn bằng lửa Thánh-Linh cho tới khi nào sôi lên, nóng-nảy hầu việc Chúa, dầy-dẫy Đức Thánh-Linh, rồi mới đổ nước hằng sống lên trên. Rồi yên-nghỉ trong mười ngày, để làm gì? Cầu-nguyện đã, rèn lòng thêm trong-sạch, rồi mới có thể trở nên ngọc đẹp-đẽ, làm sáng danh Chúa. — *Phan-xuân-Thiện, Sài-gòn.*

BỐN NÉT SUỐT CHÍN Ồ

CÁC bạn hãy bắt đầu từ ô dưới cùng bên phải mà gạch nghiêng lên ô trên cùng bên trái, rồi thẳng qua bên phải, rồi gạch nghiêng xuống góc dưới cùng



bên trái, rồi gạch thẳng lên. Như vậy, bốn nét mới thấu suốt chín ô mà vẫn liền với nhau. — *T. K. B.*

GIẢI NGHĨA VĂN THƠ

Lưng trời phủ áo vải thắm,
 Chàng đương sạm mặt, âm-thầm ủ-ê.
 Nàng mây rủ bóng thoi đi,
 Núi-non vật-vả, đất kia lác đầu.
 Muôn trùng cây-cỏ rầu rầu,
 Ấy ngày vũ-trụ thăm-sầu để tang.

Đố các bạn biết ngày gì trong Kinh-Thánh mà lạ-lùng thế?



Lấy chồng mà lại giết chồng,
 Ấy người ky-nữ vốn dòng bạc-đen.
 Nỡ lòng cắt đứt tơ-duyên,
 Phụ chàng lực-sĩ thiếu-niên anh-hùng.
 Bởi tham mấy nén bạc đồng,
 Đang tay gọt tóc phẫn chồng, than ôi!

Đố các bạn biết người đờn-bà này là ai trong Kinh-Thánh?—*Trần-văn-Cân, Hà-nội.*

ĐỐ AI BIẾT?**GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC**

159.—II Sứ 2: 2. 160.—Cha Ích-ma-ên (Giê 41: 1). 161.—Mên-chi-xê-đéc (Sáng 14: 18-24; Thi 110: 4; Hê 7: 1-3). 162.—Đa-ni-ên 9 hoặc Thi 140. 163.—Biển Chết (II Vua 14: 25). 164.—Dân-số 7: 89. 165.—E-xơ-ra 3: 8. 166.—Châm 30: 7-9. 167.—Đa-vít (I Sứ 3: 4; 29: 27). 168.—Sam-sôn.

Các bạn đáp trúng. — 10 câu: Cô Bảy, Tân-châu. 9 câu: Bà Tươi, Sài-gòn; cô Chiên, An-thái-đông; ông Khuê, Phan-thiết; cô Bích, cô Tư, Cần-thơ. 8 câu: Ông Sâm, An-thái-đông. 7 câu: Ông Sửu, An-hóa; cậu A, 16 tuổi, Cần-đước.

Về câu 161, có mấy bạn đáp là Hê-nóc, nhưng quên rằng sách Lu-ca 3: 37 cũng chép đến ông ấy. Như thế là bốn lần.

Vậy, cô Bảy được phần thưởng của Thánh-Kinh Báo tặng.

Kỷ trước có thêm các bạn sau này đáp trúng: Cậu (hay cô) Môn, 14 tuổi, An-hóa, 5 câu; cậu Thuộc, 14 tuổi, Cần-đước, 7 câu.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

169.—Miệng ai thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi?

170.—Ai giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên mà lại thuận tay tả?

171.—Hai người nào cưới được vợ vì giúp các thiếu-nữ lấy nước giếng?—*A. R. Wells.*

172.—Ai giấu một trăm đấng tiên-tri trong hai hang đá?

173.—Vua nào bị đâm chết, cây gươm giắt trong bụng, chết mà không ai hay?

174.—Chỗ nào chép câu: «Tôi lún trong bùn sâu, nơi không dụng cẳng.»

175.—Ai quê ở Ên-cốt?

176.—Cu-si là ai?—*Tạ-xuân-Vân, Mỹ-đức.*

177.—Lực-sĩ nào cao sáu thước một gang?—*Nguyễn-Khuê, Phan-thiết.*

178.—Hai vua nào bị sa vào hố nhựa chai?—*Trần-văn-Cân, Hà-nội.*

HỘP THƠ

Bà Tươi, Sài-gòn.—Xin bà gởi cho hai câu giải-đáp.

Cùng tác-giả bài «Em Minh-Lý».—Bài ấy sẽ gieo sự buồn vào lòng bạn trẻ, nên không đăng được. Bạn viết giùm bài khác, vui hơn.

Đja-chỉ mới của bạn Phan-xuân-Thiện.—Chez M. Trần-hà-Thanh, 202, Bd. Gallieni, Saigon.

THƯƠNG TA, CHRIST BỎ NGÔI HẠ MÌNH

(Theo điệu bài thơ thánh số 232)

Trong buổi trời thanh, đêm khuya canh
 Có tiếng thiên-thần báo tin. [vàng,
 Mừng bầy, bọn chần bôn-ba đến chỗ
 Thấy Con trong nơi máng cỏ.

Câu hát lại —

Chúa Thành lâm-phàm,
 Ấy đêm vinh-hạnh!
 Này, bình-an, ân-diễn rải khắp-nhơn-gian.
 Bởi thương ta, Christ bỏ ngôi hạ mình,
 Mần trời, chiếu đất, dải tuyết, sương.

Bác-sĩ nhờ ngôi sao mai soi sáng,
 Tiến bước, bao nài gian-nan.

Ra mắt Hài-Nhi trong tay trinh-nữ,
 Kính dâng cho Vua lễ quí.

Ôi! Cảnh vườn xưa, A-đam sa-ngã,
 Kết-quả nhơn-loại nguy-vong.
 Máng cỏ ngày nay, Christ cam thân khổ,
 Cứu ta lên chốn Thiên-cung.

Thiên-Chúa thành nhơn ban phương-giải-
 Thế-giới khỏi vòng lao-lung. [thoát
 Bác-ái, tự-do, nhơn-sanh bình-đẳng
 Bởi tin ân-diễn nhưng-không.

— *Mục-sư Lê-dinh-Tươi, Sài-gòn.*

THIÊN-SỨ BẢO TIN-LÀNH

(Lu-ca 2: 1-20)

MỤC-SU PHAN-DÌNH-LIÊU, ĐA-LÁT, TRUNG-KỲ

Điệu chiếu-chỉ Sê-sa ban-bổ,
 Bất đầu khai số bộ nhờn-dân;
 Họ Qui, tởng-đốc đại-thần,
 Cầm quyền thống-trị địa-phần Sy-ri.
 Ai nấy phải hồi-qui nguyên-quản,
 Khai tánh-danh vào bãng số đĩnh.
 Cứu về Giô-sép nguyên-sanh,
 Giống-dòng Đa-vít đánh-rãnh chãng ngoa.
 Cùng Ma-ri từ Na-xa-rét,
 Ga-li-lê điu-đất đồng về
 Bết-lê-hem, xứ Giu-đê,
 Khai danh trước-tích đấng về nguyên-
 Ma-ri vốn trong mình thai-nghén, [sinh.
 Bởi phép màu của Đấng Thần-Linh.
 Vừa kỳ Con Thánh giáng-sanh,
 Ma-ri đùm-bọc Con mình trong khăn.
 Nơi máng cỏ đặt lưng Con đở,
 Chỗn lữ-đình thiếu chỗ nằm yên.
 Canh khuya mấy kẻ gần miền,
 Thức đêm chân-giữ bầy chiên ngoài đồng.
 Có thiên-sứ hiện cùng bọn họ,
 Bóng hào-quang chói tỏ vùng trời.
 Bọn chần sợ-hãi, rụng-rời,
 Một vị thiên-sứ phân lời đĩnh-ninh:
 «Các người chớ hoảng-kinh, nger-ngáo,
 Này, hãy nghe ta báo Tin-Lành,
 Là tin thiên-hạ chúng-sanh,
 Nức lòng mừng-rỡ hoan-nghinh Con Trời.
 Chính hôm nay tại thành Đại-vệ (Đa-vít).
 Có một vị Cứu-thể sanh ra,
 Kìa kìa, máng cỏ nào xa.
 Này là dấu-hiệu, đến mà nhìn coi.
 Thật có Đấng Anh-lai nằm đấy,
 Một vương khăn bọc lấy thân-hình.»
 Lúc-vùng muôn vạn thiên-bình,
 Lùng thiên-sứ hát tôn-vinh Chúa Trời:
 «Ngôi danh Chúa rạng ngôi thiên-thượng!
 Đất bình-an, người được nhờ ân!»
 Sau khi các vị thiên-thần
 Xẽ mây, lướt gió, từ trần thăng thiên.

Bọn chần chiêm bãng miền liêu-mạch:
 «Hè! Chúng ta đến Bết-lê-hem,
 Bết-lê-hem đến thử xem
 Những lời Chúa mách, những điềm Chúa
 Vầy, bọn họ vội-vàng đến gấp, [ban.»
 Thấy Ma-ri, Giô-sép đang ngồi,
 Quả nhiên có một Con Trai
 Nằm trong máng cỏ, chính Ngai thật đây!
 Bọn chần liền đồng, tây bôn-lầu,
 Đem Tin-Lành đồn thẩu gần xa.
 Tin-Lành Con một Chúa Cha,
 Lia ngôi vinh-hiền, hiện ra làm người.
 Tin-Lành quả như lời sứ đặng,
 Khúc ca thần còn vãng bên tai.
 Tin-Lành Con Thánh ra đời,
 Cho người tha tội, cho Trời sáng dạ.
 Tin-Lành đến, chúng-sanh hớn-hở,
 Cửa Thiên-đường rộng mở thình-thình.
 Tin-Lành Con Chúa tôn-vinh,
 Liễu thân Thập-giá chịu hình vi ta.
 Tin-Lành phát tự nhà Đa-vít,
 Thành Sa-lem, khắp hết Giu-đá.
 Tin-Lành truyền đến xứ xa,
 Sa-ma-ri, thẳng đồn ra nước ngoài.
 Tin-Lành báo hai mươi thế-kỷ,
 Cả năm châu an-uyỹ tâm-thần.
 Tin-Lành giáng khắp muôn dân,
 Ôn lành đưa đến địa-phần Việt-Nam.
 Tin-Lành báo người Chăm, người Thái,
 Cao-miên, Lào, dân Mọi, dân Ê,
 Tin Lành Nùng, Mán thoát mê,
 Bỏ thờ hình-tượng, trở về Giê-sus.
 Tin-Lành hóa người ngu nên thánh,
 Đổi lòng nhờ sức mạnh Thập-Linh.
 Tin-Lành ta được tái-sanh,
 Ngày nay kỷ-niệm tôn-vinh danh Ngai.
 Tin-Lành hát một bài ca mới,
 Nền hương lòng bay tới thiên-cung.
 Tin-Lành hạnh-phước cùng chung, [gian.
 Họa vãn thiên thượng, thỏa lòng nhờn-

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 343)

chắc con chết; mà nếu tha không cho con thì thành ra cha nói không thật lời. Muốn cho trọn sự yêu-thương và sự công-bình, nên đây này: Cha đánh cha rằm chục roi thể tội cho con.

Cũng một lẽ ấy, «Đấng Christ chịu

chết vì tội chúng ta.» «Ngai vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương, bởi sự sửa-phạt Ngai chịu chúng ta được bình-an, bởi lần roi Ngai chúng ta được lành bệnh.»
 Hãy tin Đấng Chúa Jê-sus để được cứu.



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC-GIẢ: J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

VÀI năm sau, nhằm lúc vợ chồng má chẳng chút trông-mong, thì lại nhận được những tin sét đánh. Má còn nhớ nhằm một buổi tối mùa đông, trời lạnh ghê-gớm, chồng má từ nhà máy về, vừa ngồi ăn cơm, thì có người do mẹ yêu-qui của con sai đến cấp-báo rằng cha mẹ con mới mắc tai-nạn ghê-gớm.

Mãi sau vợ chồng má mới biết đầu-đuôi gốc-nghọn. Số là cha con đã liều đem hết của-cải luôn với món tiền lớn vay được mà hùn vào một vụ đầu-cơ. Cuộc doanh-thương mới tiền-hành thì họ đã phải cáo-cung. Tội-nghiệp, cha con thật là khảnh-kiệt! Hay tin mình thua-lỗ, cha con bèn trốn khỏi nhà và hầu đã hóa điên. Rồi cha con bị xe điện cán chết; chẳng hề có ai biết cha con mắc nạn rủi-ro hay quyết-định tư-vấn. Con tai-biến ấy quả sức chịu-đựng của mẹ con bấy giờ còn trẻ tuổi. Tội-nghiệp! Lúc đó mẹ con đứng trong địa-vị thật đáng thương-xót vô-cùng. Chẳng còn xu nào, lại bị gia-đình duồng-bỏ và thân-thể đau-yếu trầm-trọng, con ơi, bấy giờ mẹ con trong lòng chỉ lo-lắng về con. Nào có lạ gì, trong cảnh-ngộ đó, mẹ con cầu cứu chồng má, tức là người bạn độc-nhứt mà mẹ con chắc nhờ-cậy được. Mẹ con nài-nỉ chồng má đến lập-tức. Lúc chồng má gặp mặt mẹ con, thì mẹ con nằm trên giường, đương hấp-hối. Mẹ con bồng con trong hai tay môn sức, rồi đặt con vào hai cánh tay của chồng má, vừa khóc-lóc, vừa giao-phó con cho chồng má chăn nuôi... Rồi một lúc sau, mẹ con thở hơi cuối-cùng.

Bà Vệ-nữ-ling ngừng kể câu chuyện

thê-thảm trong giây-lát. Đương khi ấy Luy-xi thồn-thức:

—Ôi! mẹ ơi! Tội-nghiệp! mẹ yêu-qui ơi!

Đoạn, về mặt bối-rối-gớm-ghê, cô nói:

—Xin má kể tiếp.

—Bữa sau chồng má dẫn con về đây. Bấy giờ con mới là một đứa con nít, chưa đủ tuổi để hiểu-biết rằng mình đã mất cả cha lẫn mẹ. Nhưng, nhờ Đức Chúa Trời giúp-đỡ, vợ chồng má đã cố thay-thế cha mẹ và gia-đình mà con đã mất.

Thấy Luy-xi ôm cò mình mà thồn-thức nức-nở hơn nữa, bà Vệ-nữ-ling bèn dịu-dàng nói thêm:

—Con yêu-qui ơi, con nên yên lòng. Vợ chồng má chẳng làm việc chi lạ-lùng hết, vì con liền được lòng mọi người trong nhà mà và cũng đã trọng-thưởng cho vợ chồng má bởi tình yêu-thương tận-tụy của con.

Dẫu bà yên-ủi như vậy, nhưng hồi lâu Luy-xi mới nguôi. Cô không đủ lời tỏ lòng biết ơn bà mẹ nuôi, và nếu trước kia có khi nào cô đã làm cho bà buồn-rầu thì cô lấy làm than-tiếc lắm.

Bà Vệ-nữ-ling kể tiếp:

—Dẫu có hay tin con gái chết, ông Lâm-bà cũng không hề tỏ cho ai biết bởi cách cử-chỉ hoặc lời nói. Con ơi, nhiều phen chồng yêu-qui của má thử nói xa-xôi cho ông hay rằng con ở đây, vì tưởng có lẽ ông sẽ nhơn có con mà đổi ý đối với cuộc dĩ-vãng. Nhưng mỗi lần thử như vậy, chồng má cũng thấy ông có thái-độ rất nghiêm-khắc. Chỉ hơi ngụ-ý nói đến con gái ông cũng đủ làm cho mặt ông có một vẻ tỏ cho ta biết lời nói ấy là nguy-hiêm dường nào.

(Còn tiếp)

TIÊU-SỬ CHI-HỘI KAMPOT

TRUYỀN-ĐẠO BÙI-TRI-HIỀN

NGHE đến tên Kampot, ai cũng biết là nơi xa-xăm, rừng-núi, một tỉnh nhỏ của người Cao-miên. Cách Chúa lập Hội này thật như Hội-Thánh Rô-ma ngày xưa, vì ánh sáng Tin-Lành soi-rọi bởi một đôi tin-đồ đem đến.

Vì nổi cạnh-tranh sanh-tồn, một số người An-nam phải lia quê nhà vào cư-ngụ nơi đây, sanh-hoạt chung với thổ-dân. Phần xác-thịt đành chịu lao-lý nơi đất khách quê người, nhưng linh-hồn cũng không khỏi tay ma-quỉ giày-vò, lôi-kéo vào con đường tối-tăm.

Chúa không nỡ để họ đã khổ phần xác, rồi lại mất phần hồn nữa, nên Ngài tìm phương cứu họ. Luồng sống khủng-hoảng cũng không trừ con-cái Chúa, nên một đôi anh em vì sự sống, bị lôi-cuốn đến đây. Dầu xa Hội-Thánh, xa anh em trong Chúa, nhưng vẫn có Chúa đi cùng, nên anh em này không thể nín lặng về ơn cứu-rỗi mà mình đã nhận.

Do đó, năm 1933, một tia sáng nhỏ của Tin-Lành đã hiện lên trên đất thổ này. Chúa lại tiếp dùng ông bà Peterson ở Kompong-Trach vẫn lo việc

cho người Thổ, nhưng cũng giờ tay tiếp-trợ; lần lần có một số nhỏ tin-đồ nhóm nhau nơi một căn phố mướn. Vẫn chưa có viên Truyền-đạo An-nam để lo gây-dựng thêm, nên thỉnh-thoảng phải nhờ những ông Truyền-đạo ở chỗ khác đến giảng-dạy.

Bởi sự cầu-nguyện khẩn-thiết, mãi đến đầu tháng Juin năm 1937, Chúa mới đưa chúng tôi đến. Công-việc Chúa khởi-sự hoạt-động hăng-hái lên, danh Chúa được thêm cả sáng. Chẳng những người An-nam, mà lẫn người Tàu và người Thổ cũng tỏ lòng tin-phục đạo Chúa. Trải vừa ngót một năm rồi có được thêm 56 linh-hồn ăn-năn. Chúa còn đương đồ phước nhiều ở đây, nên anh em đều hăng-hái dâng của, dâng công cho việc Chúa.

Dầu Hội mới mở, đương nhờ sự diu-dắt của Mẫu-Hội, nhưng anh em rất trông-mong xây-cất một đền-thờ để khởi thuê căn phố, thì sẽ có thể tự-dưỡng ngay. Đều này-nhờ quý ông bà cầu-nguyện nhiều cho, vì chắc ai cũng đã biết rằng nơi đất Cao-miên có sự ngăn-trở.

VIỆC ĐÁNG LÀM NGÀY LỄ GIẢNG-SANH

TÔI ước-mong khi quý độc-giả đọc qua câu chuyện này rồi, thì cũng có thể nhờ Chúa nhắc-nhở cho chúng ta những việc đáng làm trong ngày sanh của Ngài, để có dịp giới-thiệu Đấng Christ cho mọi người.

Ngày sanh-nhật của Cứu-Chúa Jê-sus năm 1937 đã qua, một Hội-Thánh kia có gia-đình con-cái yêu-dấu của Chúa là ông bà N. Đ. N. muốn tỏ lòng kính-mến Chúa, yêu-thương người. Nên trong mấy ngày lễ ấy ông tỏ-chức nhiều cách để làm vinh-hiến danh Ngài. Ông dọn tiệc trà mời các bạn cùng ước 50 học-sanh trường Pháp-Việt (vì ông

làm giáo-học) đến dự, đặng làm chứng về ơn Cứu-Chúa đã ban cho chính mình và cho cả nhơn-loại. Lại cũng biểu các thứ sách của nhà in Hội Tin-Lành cho mỗi người, cũng mời đến nhà-thờ dự lễ.

Một điều khiến cho tiệc trà ấy thêm sự vui-vẻ lạ-thường, là có mấy học-sanh hát mấy bài ngợi-khen Cứu-Chúa giảng - sanh do ông đã tập. Nghe những giọng hát du-dương, mọi người đều cảm-động. Đến đây tiệc trà đã mãn, ai nấy đều bắt tay, từ-tạ ra về. Đó là việc hết thảy con-cái Chúa đáng làm. — Nguyễn-văn-Phú, Quảng-Ngãi.

NẾU TÔI LÀ BÁC-SĨ...

NĂM qua, tháng lại, ngày lễ Giáng-sanh sắp đến. Thật là một ngày vinh-quang, rực-rỡ cho khắp cả hoàn-cầu.

Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài khêu sắp-đặt ba ông Bác-sĩ ngày xưa đáng làm gương cho người hậu-lần.

Về phần tôi, một môn-đồ nghèo-túng, chẳng biết lấy chi sánh với lễ-vật của ba ông Bác-sĩ đã dâng Đức Chúa Jê-sus-Christ. Tôi chỉ hết lòng, hết ý dâng cả hồn, xác tôi làm của-lễ sống và thánh, để dâng lên cho Đức Chúa Jê-sus-Christ từ nay cho đến suốt đời.—*Lê-quang-Xuân, Sài-gòn.*



NGÀY Đức Chúa Jê-sus giáng-thể, ba Bác-sĩ đem những lễ-vật rất quý dâng lên: Vàng, nhũ-hương và một-được.

Nếu tôi được hân-hạnh làm một trong ba Bác-sĩ đó, tôi sẽ dâng Cứu-Chúa một khăn mùi-xoa và một quyển Kinh-Thánh.

Tôi trộm nghĩ: Khăn mùi-xoa đó để Chúa dùng lau nước mắt khi Ngài khóc vì tội-lỗi loài người, và nhứt là vì tội-lỗi tôi. Còn quyển Kinh-Thánh là Lời hằng sống của Đức Chúa Cha, thì để Ngài hằng kê-cửu mỗi ngày.—*Đào-hữu-Phụ, Dalat.*



NGÀY ấy, nếu tôi là một Bác-sĩ, Thần-thể tôi đem dâng làm của-lễ. Của-lễ sống, tôi dâng trọn cả đời, làm tôi-tớ hầu-hạ Cứu-Chúa tôi. Chúa còn nhỏ, tôi nâng-niu, âm-bế, khi Chúa lớn, tôi sẽ làm đồ-đệ: Theo sau Chúa, tôi vác đực, trồng, cưa.

Vì có lễ Chúa phải nổi nghiệp cha (nuôi), Giữ tròn phận hiếu, Chúa làm thợ mộc. Cho đến kỳ-hạn Chúa hành thiên-chức, Tôi đi với Chúa làm một môn-đồ — Môn-đồ quý nhứt của Chúa Jê-sus.

— *Trần-văn-Cán, Hà-nội.*



HAI năm tháng chạp ngày này, Jê-sus giáng-thể, lòng đầy yêu-thương. Có ba Bác-sĩ Đông-phương,

Một lòng thờ Chúa đến dâng lễ Ngài:

Nhũ-hương, một-được, vàng mười,

Tỏ ra Ngôi-vị khác người thế-gian.

Tấm lòng tôn Chúa vẻ-vang,

Thánh-kinh không nói Chúa màng đến chi.

Thực ra của-lễ khôn bi,

Tâm-thần đau-đớn Chúa thi chứng cho.

Anh em ta kịp mau lo,

Hiển thân lễ thánh dâng cho việc Ngài.

Đơn-thành lễ-vật của tôi.

— *Vũ-vân-Giảng, Hưng-yên.*



NẾU tôi là một trong ba bác-sĩ, tôi sẽ dâng cho Đức Chúa Jê-sus một cái gối, một cái mũ và một đôi tất.

Trên cái gối, tôi sẽ thêu năm chữ bằng kim-tuyến: «Mừng Cứu-Chúa giáng-sanh.» Mũ và tất tôi sẽ đan bằng *laine* màu trắng.

Tôi sẽ dâng các lễ-vật ấy, vì bà Ma-ri sanh-hạ Chúa một cách bất-ngờ, không mang theo các đồ cần-dùng. Tuy những gối, mũ, tất này là không qui-hón bằng nhũ-hương, một-được, huỳnh-kim, nhưng cần-thiết cho Cứu-Chúa sơ-sanh. — *Mme Đinh-thị-Quốc, Dalat.* (Coi tiếp trang 365)

MỪNG THAY, CỨU-CHúa GIÁNG-TRẦN !

MỤC-SU PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Mừng chung khắp cả bốn phương dân,
Mừng Chúa Jê-sus giáng cõi trần,
Mừng thấy ngôi sao, ba bác-sĩ,
Mừng ca thơ thánh, các thiên-thần,
Mừng ngài trinh-nữ sanh Con thánh,
Mừng gã chán chiến gặp cứu-ân,
Mừng phước trên trời ban xuống đất,
Mừng chung khắp cả bốn phương dân.

Mừng nghe thiên-sứ báo Tin-Lành,
Mừng Chúa trên trời cả rang danh,
Mừng Đấng Ngôi-Lời nên xác-thịt,
Mừng người tội-lỗi được trùng-sanh,

Mừng đui mà sáng, tù tha bằng,
Mừng điếc hay nghe, bại khởi-hành,
Mừng cửa thiên-đường nay mở rộng,
Mừng nghe thiên-sứ báo Tin-Lành.

Mừng nay thế-kỷ thứ hai mươi,
Mừng cả anh em bốn giống người,
Mừng các chức-viên chung miệng hát,
Mừng bày em trẻ vồ tay cười,
Mừng trường Kinh-Thánh thêm nhiều sĩ,
Mừng đạo Tin-Lành giăng khắp nơi,
Mừng Hội Thánh-Thơ, tòa soạn báo,
Mừng nay thế-kỷ thứ hai mươi.



QUI NƠI MÁNG CỎ

TRUYỀN-ĐẠO PHẠM-XUÂN-TÍN, CHEO-REO, PLEIKU, TRUNG-KY

CHÀNG *Dadoo* là con một vị đầu-trưởng của chi-phái ở phương Tây. Chàng theo cha mình ra tranh-chiến cùng chi-phái phương Đông. Và trong cơn thất-trận, chàng bị bắt làm phu-tù, bị bán làm nô-lệ cho một nhà triệu-phủ ở tíít trời Đông kia. Âu-sầu, rầu-rĩ, xót-xa tấm lòng, vì từ địa-vị cao-sang phút-chốc sa vào hàng tôi-mọi. Xa cha mẹ, cách anh lia em, ly-biệt nhà-cửa, làng nước yêu-dấu, tha-hương đoái đoạn lụy rơi.

Nhưng cũng may nên gặp được ông chủ hiền-lành đạo-đức, học-vấn uyên-thâm, lại thêm chuyên-môn khoa thiên-văn, thường giao-du cùng hai ông bạn thân là hai Bác-sĩ danh-tiếng trong thời bấy giờ. Ba ông Bác-sĩ này được thiên-hạ tôn-sùng, và thường thường họ gọi tắt là «Ba ông Bác» để tỏ lòng cung-kính.

Dadoo được chủ yêu-mến, tin-cậy, nên cũng an-ùi tấm lòng sâu-bi. *Dadoo* thường được găn-gửi chủ để hầu-hạ, và mọi công-việc quan-hệ chủ đều giao-phó cho cả.

Bởi vậy, một ngày kia, *Dadoo* được lệnh chủ phải sửa-soạn hành-lý cùng lo đón-rước hai ông bạn thân của chủ sắp đến để hiệp nhau lên đường triều-kiến Thiên-Vương sẽ hạ trần, vì đã có điềm lạ ở bầu trời. Chủ *Dadoo* cũng cho *Dadoo* hay rằng chính *Dadoo* cũng phải đi theo để hầu-hạ.

Quả-nhiên ít hôm sau, hai ông bạn đã đến cùng lạc-dà hành-lý và tôi-tớ

mười người. Nghỉ-ngơi một ngày, ba Bác-sĩ cùng gia-dình mình nhắm theo sao mai lên đường ruồi-dong. Trời bao dậm liểu ngàn trùng, thăm-thẳm phương trời bát-ngát xa trông, trèo đèo vượt ải trăm phần khó-khăn; nhưng tấm lòng ai nấy ước-ao ngắm-xem tương-tận vinh-quang chói-rọi Vua Thiên đàng, nên cũng muốn phần giải khuây.

Rồi ngày đi, đêm nghỉ. Tháng lụn, ngày qua, ba Bác-sĩ cùng gia-dình mình thấy đều sức mọn, người mọn, mệt-mỏi xiết bao, nhưng còn cứ cậy-trông, vì hiện-tượng phi-thường của Đức Chúa Trời ban cho còn chói sáng ở chốn không-trung như giục-giã tâm-hồn khách tầm đạo thêm phần hăng-hái trong bước đường tìm xem Cứu-Chúa.

Lắng nghe lời tả-vẽ xăm-xi của chủ mình cùng hai ông bạn, *Dadoo* lòng cũng nóng trông được nhìn-xem Vua Thiên-cung.

Thì kia, vui-vẻ thay, một đêm kia, sao mai vinh-hiến đã lặn mất lại hiện-hiện ra và đứng trên làng họ. Chẳng quản đêm khuya lạnh-lùng, quạnh-hiu, hồi-hả dốc-suất tôi-tớ, ba Bác-sĩ lật-đật thẳng đến.

Hào-quang rực-rỡ, ngôi sao cứ chói-sáng; xa xa nhận rõ-ràng chính ở chuồng bò, nơi máng cỏ hẳn-thủ, lạnh-lẽo, Con Vua Thiên-đàng giáng xuống trần-gian làm Đấng Cứu-thế. Xiêm-áo chỉnh-tề, ba Bác-sĩ dạn-dò tôi-tớ canh-giữ lạc-dà, rồi kẻ vàng, người



một-được, nhũ-hương, lễ qui bày ra trên chiếc khay giao cho *Dadoo* đi trước đội vào. Ba ông cung-kính theo sau. Đến nơi, thành-tâm qui xuống, nín thở thờ-lạy Con Trời giáng-sanh. Bảy lần khao-khát đợi-chờ, bảy giờ thỏa lòng ngắm-xem. Hón-hở, ngợi-khen, ca-tụng và cảm-tạ Đấng Thượng-Đế đầy-dẫy lượng yêu-thương tỏ ra trong Con Ngái vừa giáng-làm nhằm nơi bần-cùng.

Dadoo ngạc-nhiên vì Con Trời ở chốn Thiên-dàng, dầu nằm nơi máng cỏ cùng chung chiên, bò, mà chẳng thiếu nét vinh-hiến, quyền-phép, oai-nghi, lại đầy-dẫy dấu nhu-mi lẫn lòng yêu-thương từ trên cao. Tráo-tráo nhìn-xem không chán, nhưng vùn-vụt ngọn gió mùa đông lạnh buốt thổi ngang, làm cho *Dadoo* giọt lệ chan-hòa, cúi đầu nhắm mắt vì tâm lòng hắc-ám, thiếu-thốn, trống-không đang rạo-rực mở toang. *Dadoo* liền cầu-nguyện rằng:

— Lạy Chúa Cứu-thế, Con Trời trên cao, xin nhớ đến tôi, là *Dadoo* nô-lệ ...

Dứt lời khẩn-nguyện, văng-vẳng bên tai tiếng phân ngọt-ngào rằng:

— Thần của Chúa ngự trên Ta; vì Ngái đã xúc dầu cho Ta đặng truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo. Ngái đã sai

ta đề rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà-hiếp được tự-do, và đề đồn ra năm lành của Chúa.

Chớp mắt, *Dadoo* lên nhìn Con Trẻ sáng-rõ lẫn nửa cho biết tiếng phân từ đâu lại. Lạ-lùng thay, Con Trẻ nhách mép mỉm cười cùng *Dadoo*.

Sung-sướng trong tâm-hồn, *Dadoo* nhẹ-nhàng như đã được cỡi trời. Chàng cúi đầu cảm-tạ, nhẹ nhẹ đứng dậy trở gót theo chủ lui ra, cảm thấy mình khoan-khoái vô-hạn.



Ít tháng sau, người ta thấy *Dadoo* được chủ mình giải-phóng, tự-do trở về quê-hương, và đang ngợi-khen cùng rao-giảng danh Con Trẻ của Đức Chúa Trời mà mình được gặp nơi máng cỏ Bết-lê-hem.



Đỉnh-đông! Đỉnh-đông! Chuông nhà-thờ dậy vang báo tin lễ Giáng-sanh! Độc-giả sửa-soạn đi dự lễ mừng Giê-sus, Con Trẻ ở Bết-lê-hem. Vậy, đêm này, trước máng cỏ Ngái, các bạn có được cỡi trời khỏi giây tội-lỗi và có được tự-do không? Nếu có, hãy ngợi-khen và rao-giảng Tin-Lành Ngái đi, kể còn vô-số linh-hồn khao-khát chờ đợi. A-men.

NẾU TÔI LÀ BÁC-SĨ...

(Tiếp theo trang 363)

NẾU hai em là một trong ba Bác-sĩ, hai em sẽ dâng Chúa một cái xe hơi, một bộ truyện vui và một cây đàn *violon*.

Xe hơi để chở Chúa đi mau-chóng, khỏi phải đi bộ khó-nhọc, và cũng giúp Chúa làm được nhiều việc ích-lợi cho loài người.

Bộ truyện vui để Chúa đọc và cười, vì

suốt đời Ngái Kinh-Thánh không hề chép Ngái cười. Hai em muốn thấy Chúa cười.

Cây đàn *violon* để những khi đối mặt với trời đất cao-rộng, đẹp-đẽ, Chúa dạo một bài rất hay cho tạm quên những nỗi đau lòng thường diễn trước mắt Ngái.

— *Việt-Hương và Hùng-Phi, Hà-nội.*

JÊSUS THÀNH CON THƯỢNG-ĐẾ KHI NÀO ?

«Con là Con trai Ta, ngày nay Ta đã sanh Con»

(Sứ-đồ 13 : 33)

VÌ câu Kinh-Thánh đã chép ở Thi-thiên 2 : 7 và đã trung-dẫn ở Sứ-đồ 13 : 33, có người quả-quyết rằng đến ngày Đức Chúa Jêsus sống lại thì Ngài mới trở nên Con Đức Chúa Trời. Nhưng tôi không thể nhận ý ấy là đúng, vì Rô-ma 1 : 4 chứng rằng : «Bởi sự sống lại của Ngài... được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép.»

Nếu Đức Chúa Jêsus đã chết luôn sau khi Ngài bị đóng đinh rồi và không hề phục-sanh, thì rõ-ràng Ngài chỉ là người như ai; song le Ngài thắng sự chết và ra khỏi mồ-mả, thì Ngài đã được «tỏ ra» là Con Đức Chúa Trời. Dầu Ngài vốn là Con Đức Chúa Trời từ trước vô-cùng, song đến ngày khải-hoàn ấy thực-sự này mới tỏ-bày ra cho nhơn-loại một cách chẳng ai cãi được. Vậy, ta có thể hiểu được rằng cái đều được «ứng-nghiệm» đây là sự «tỏ ra» chứ không phải sự «sanh ra.»

Vả lại, ta kê-cửu qua vài câu Kinh-Thánh khác, ta cũng thấy nó bình-vực ý-kiến này lắm. Tỉ như khi thiên-sứ đã báo tin mừng cho bà Ma-ri rằng bà sẽ sanh Đức Chúa Jêsus : «Cho nên Con Thánh sanh ra phải xưng là Con Đức Chúa Trời» (Lu-ca 1 : 35). Vậy, ta có cơ mà nói rằng lúc Đức Chúa Jêsus giảng-sanh thì Ngài mới trở nên Con Đức Chúa Trời hơn là lúc Ngài sống lại.

Nhưng bởi Giăng 1 : 1, Hê-bơ-rơ 1 : 2 và I Giăng 1 : 2 v.v., ta hiểu rằng Đức Chúa Con từ trước vô-cùng vốn bình-dẳng với Đức Chúa Cha, không phải đến ngày giảng-sanh mới có Ngài đâu. Theo thói thường, lẽ xưng là cha, con thì có sự bất-bình-dẳng; song sự Đức Chúa Con bất-bình-dẳng với Đức Chúa Cha là việc làm-thời để làm xong sự cứu-chuộc nhơn-loại thôi (Giăng 17 : 5; Hê-bơ-rơ 1 : 3; 10 : 5-7), và việc ấy cũng thuộc trong sự tự-bổ

và sự tự hạ mình xuống của Đức Chúa Con (Giăng 10 : 17, 18; Phi-líp 2 : 6-9).

Lại nữa, lúc Đức Chúa Jêsus chịu Giăng làm phép báp-têm cho Ngài dưới sông Giô-danh, và khi Ngài hóa hình trước mặt ba môn-đồ trên núi cao kia, thì Đức Chúa Cha đã làm chứng về Ngài rằng : «Đây là Con yêu-dầu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng» (Ma 3 : 17; 17 : 5). Các môn-đồ cũng đã vài lần công-nhận Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời (Ma 14 : 33; 16 : 16); các quỷ ác đã xưng ngài bằng danh ấy (Ma 8 : 29), và chính Đức Chúa Jêsus đã tự xưng rằng : «Ta với Cha là một,» và : «Ta là Con Đức Chúa Trời» (Giăng 10 : 30, 36). Vả, mọi việc ấy xảy ra khi Ngài đương hành chức-vụ, tức là trước khi Ngài chết và sống lại. Vậy, khi ấy Ngài đã là Con Đức Chúa Trời rồi, mặc dầu chưa có phép lạ sau-chết và mạnh hơn hết để tỏ ra sự ấy, tức là chưa có sự sống lại của Ngài.

Vậy nên, hai từ-liệu «ngày nay» trong câu gốc này ta phải hiểu làm sao? Vì đối với Đức Chúa Trời thì chẳng có đời quá-khứ hay là ngày tương-lai, mà chỉ có thời-kỳ hiện-tại, nên chỉ đối với bất cứ việc chi Ngài toan làm thì Ngài chỉ có thể phán rằng : «Ngày nay» thôi. Vậy thì phạm việc gì Đức Chúa Trời đã định làm thì cũng kể là đã làm rồi; và dầu Đức Chúa Jêsus chưa giảng-sanh để hi-sinh mạng máu thay vì tội-nhơn và chưa sống lại để ban sự công-bình cho kẻ tin Ngài, song vì việc ấy thuộc về «ngày nay» của Chúa, nên Chúa phán rằng : «Ngày nay Ta đã sanh Con.» Cũng một thể ấy, đối với sự chết trên cây Thập-tự, thì Đức Chúa Cha có thể phán rằng : «Ngày nay Con đã thay vì muôn dân mà chết,» vì việc ấy đã định từ buổi sáng-thể (Khải 13 : 8). — H. H. Hazlett.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



11 DÉCEMBRE. 1938

SỰ GIAO-THÔNG CỦA TÍN-ĐỒ

CÂU GỐC:—Và, chúng tôi vẫn được giao-thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus-Christ

(I Giăng 1: 3).

Bài học.—I Giăng 1: 1-7, Khải 21: 1-8.

Đại-ý.—Khi tội-lỗi ta được rửa hết bởi huyết Chúa Jêsus, Ngài đặt Thần Ngài trong lòng ta, và bởi chung một Thần với chính Đức Chúa Trời và cả Hội-Thánh, ta hưởng sự giao-thông với Ngài và với nhau, rất lạ-lùng, thế-gian không ngờ.

Tin-Lành.—I Giăng 1: 7. Huyết Chúa khiến ta tinh-sạch. A-lê-lu-gia! A-men.

Luận về vấn-đề

Sự giao-thông là gì?— Là sự hiểu nhau, yêu nhau và hiệp làm một rất lạ-kỳ. Chữ «sự giao-thông» được chép 12 lần trong Tân-Uớc, là con số của thành thánh trên trời (Khải 21: 12-21).

Làm sao có sự giao-thông ấy?—(1) Về bên Đức Chúa Trời, Chúa phải chết để cất tội ta đi; còn (2) về phần ta, ta phải đi trong sự sáng (I Gi. 1: 5-7; Êph. 5: 8, 9).

Cựu-Uớc có chép gì về sự giao-thông?—Không. Dầu Chúa đã đến phán-chuyện với mấy người, như A-đam, Áp-ra-ham, Hê-nóc, v.v. và đã «gặp» Y-sơ-ra-ên tại nắp thềm, nhưng chữ «giao-thông» (theo nguyên-bản) không được chép trong cả Cựu-Uớc, vì chỉ có sự giao-thông với Chúa sau khi Chúa chết để cất tội-lỗi.

Ba điều ngăn-trở sự giao-thông với Chúa là gì?—(1) Đi trong tối-tăm (câu 6), (2) xưng mình không có tội cũ (câu 8), và (3) xưng rằng mình không phạm tội (câu 10). Tội-lỗi «đứt phép thông-công» Chúa với ta.

Muốn có sự giao-thông trọn-vẹn ấy với Chúa và với nhau luôn luôn thì phải làm gì?—(1) Xưng tội (câu 9). (2) Tin quyết (câu 7), tức là không còn buồn vì tội nữa. (3) Đi luôn trong sự sáng, tức là sự yêu-thương trọn-vẹn.

Giải nghĩa từng câu một

I Giăng 1: 1, 2.—Hai câu này giống như Giăng 1: 1. Cụ Giăng nghĩ về Ngôi-Lời là Nguồn sự sống thánh ra xác-thịt bằng vật-chất thì không hề chán, nhưng cứ ngạc-nhiên mãi. Có ba bậc trong sự từng-trải —

(1) «Mất thấy» (nhận-biết Ngài là Chúa, nhưng có lẽ chưa yêu-quí lắm: chắc vào lúc họ theo Giăng Báp-tít; Giăng 1: 29 cũng có chữ «thấy»).

(2) «Ngắm» (cứ nhìn xem, qui-mến, yêu-thương Đấng Toàn-thiện, Toàn-mỹ: xem Giăng 1: 14 và 36, Ê-sai 33: 17, Thi 27: 4).

(3) «Rờ» (cho nên chắc-chắn rằng Chúa đã lấy xác-thịt mà ra đời. Bao nhiêu là-giáo phát-nguyên tại vấn-đề này! Xác-thịt vật-chất của Đức Chúa Jêsus là trung-lâm-điểm sự cứu-rỗi. Tân-Phái, «*Tour de Garde*» (Rutherford), như đạo Sa-bát cũng chối sự sống lại và sự tái-làm trong xác-thịt vật-chất của Chúa Jêsus! Nhưng ta xem I Gi. 4: 2, Lu 24: 36-43, Cống 1: 11 v.v., thì không bị lừa-đối).

Chính NGUỒN SỰ SỐNG đã thành ra Người! Ông Giăng lại ngạc-nhiên nữa! Cống 3: 15. Giăng 1: 3, 4, 14: 6, và 5: 26.

Câu 3.—Ta không theo các chuyện bịa-đặt; các sử-đồ đã chép Lễ Thật mà họ đã biết rõ-ràng (II Phi-e-rơ 1: 16). Họ chép những điều đó để ta được vào Vòng Thánh của sự Giao thông thiên-thượng.

Câu 4.—Sao Kinh-Thánh được chép?—(1) Gi. 20: 31. (2) Lu 1: 4. (3) I Gi. 5: 13. (4) Gi. 1: 4. Xem Giăng 15: 11 và 16: 24.

Câu 5.—Các tội-tố Chúa giống như một thầy tế-lễ đời xưa, vào nơi Chì-thánh, nghe Tiếng Thánh ở đó, rồi ra truyền lại cho dân-sự những lời Tiếng Thánh đã phán. Ta nghe, mới nói được. Ai chưa

nghe Chúa phán với mình—«Con ôi, Ta chết vì con,» thì chưa có thể làm chứng cách linh-nghiệm được.

Đức Chúa Trời là sự Sáng. Ai hiểu được sự sáng-láng vinh-quang kinh-khiếp của Ngài được?

Sự sáng cũng là sự sống (Gi. 1: 4). Sự sáng gìn-giữ và dẫn đường (Xuất 13: 21, 22 và 14: 19, 20, Xa 2: 5). Sự sáng tức là sự yêu-thương (I Gi. 2: 9, 10, như 4: 16, v.v.). Sự sáng cũng có khi tuyệt-diệt (Hê 12: 29, II Tê 2: 8 và 1: 7, 8).

Câu 6.—Sự tối-lâm không thể nào «ở chung» với sự sáng được, hoặc ở trong cõi thiên-nhiên, hay trong lòng ta cũng vậy! Sức-lực vô-dịch của sự sáng vẫn đuổi sự tối-tâm đi. Lễ Thật tức là Đấng Sự Sáng (Giăng 8: 12 với 14: 6).

Câu 7.—Bi-quyết sự yêu nhau là sự sáng Chúa chiếu trong cả lòng ta. Sự tối-lâm tức là sự ghen-ghét, lừa-đối, bất-bề... (I Giăng 2: 9, 10 và 3: 10-16 như 4: 7-16).

Khải 21: 1.—Sứ-đô Giăng chép tiên-tri về thời-kỳ cuối-cùng. Xin nhớ theo thứ tự—(1) Chúa tái-lâm (Khải 19: 11-21). (2) Ngài lập nước Ngài 1.000 năm bình-yên trên thế-gian (Khải 20: 1-6). (3) Sau thế-gian sẽ nghịch cùng Chúa, rồi lửa tiêu-diệt cả địa-cầu (Khải 20: 7-10, II Phi-e-rô 3: 10-12). (4) Có sự sống lại về phần xác-thịt của mọi người ác, và ngày đoán-xét lớn (Khải 20: 11-15). (5) Trời đất mới (Khải-huyền 21: 1 như II Phi-e-rô 3: 13). «Đất mới» có phải bằng nguyên-chất và tro của đất cũ này, không?

Câu 2.—Hình bóng rõ nhưt về Hội-Thánh! (Xem câu 9 đến 22: 5), Hê 12: 22.

Câu 3, 4.—Khi Hội-Thánh nên thánh hoàn-toàn rồi, và cả tội-lỗi với kẻ có tội bị trừ-diệt đi, thì lúc ấy sự khai-thị của Đức Chúa Trời và sự giao-thông với Ngài sẽ trọn- vẹn. Hai câu này là ống-nhòm cho ta thấy sự khoái-lạc tương-lai của tin-đô. Ta nghĩ về thời-kỳ đó bao nhiêu thì sẽ cầu-nguyện thêm bấy nhiêu—«Nước Ngài được đến!»

Câu 5.—Khi Chúa đã tạo ra muôn vật trước nhưt rồi, thì sau cùng Ngài mới dựng nên loài người; nhưng khi Ngài làm muôn vật ra mới, thì Ngài đã dựng nên một Người trước nhưt (xem Cô-lô-se 1: 18), và

Người đó là Đấng Christ, A-dam thứ hai (Rô 5: 14, I Cô 15: 45-49). Ta được tái-sanh mới được thuộc vào cõi trời mới đất mới (Gi. 3: 3-5, II Cô 5: 17).

Câu 6.—Chúa phán «xong rồi» hai lần: một lần về sự cứu-rỗi cho linh-hồn (Gi. 19: 30, nguyên-bản) và lần thứ hai về cõi vật-chất (Khải 21: 6). Về «An-pha,» xem Khải 1: 8, và lời chúa; 22: 13, Ê-sai 44: 6, như 41: 4 và 48: 12. Hai danh đó nhắc lại hai cột trong Đền-thờ (I Vua 7: 15-22, Hê 12: 2). Hai Danh Thánh đó nâng-đỡ muôn vật và Hội-Thánh nữa!

«Khát» gì? Xem Ma 5: 6, Gi. 4: 10, 14 và 7: 37 v. Ngày nay ta uống nước sự sống noi con sông, nhưng lúc ấy ta sẽ uống được ngay tại «suối!»

Tuy ở trên nước thiên-đàng rồi, ta vẫn nhờ ân của Chúa, hưởng hạnh-phước «nhưng-không» như khi ta mới được cứu (Rô-ma 3: 24).

Câu 7.—Bắt-đầu và cuối-cùng «có lời hứa cho kẻ nào thắng.» (II Cô-rinh-tô 10: 3-6, Ê-phê-sô 6: 10-18). Có bản khác dịch chữ «Nhiững sự ấy» là «hết cả mọi sự,» hiệp với I Cô 3: 21-22. Chữ «người» là số đơn, vì chỉ về ta, từng người một.

Câu 8.—*Sự chết nhưt* là rất tầm-thường; đối với tin-đô nó chỉ là giấc-ngủ cho xác-thịt, và là sự được cất lên gặp Chúa cho linh-hồn.

Rồi khi Chúa tái-lâm có sự sống lại nhưt. Vui-mừng vô-cùng! Chỉ tin-đô tái-sanh mới dự phần trong sự sống lại đó. Xem kỹ Khải 20: 1-6, I Tê 4: 16-17.

Hết 1.000 năm công-bình có Chúa và Hội-Thánh cai-trị thế-gian, Sa-tan sẽ đi lừa-đối các dân một lần nữa. Chúng loan-nghịch cùng Chúa, và Chúa sẽ dùng lửa để tuyệt-diệt địa cầu với mọi người xấu-xa (Khải 20: 7-11, I Phi-e-rô 3: 7-12). Không còn có ai sống.

Rồi sẽ có ngày Đoán-xét cuối-cùng. Mọi người ác sẽ sống lại để bị xét-đoán. Đó là sự sống lại thứ hai.

Sau khi bị đoán-xét rồi, mọi người không được cứu bởi huyết Chúa sẽ xuống địa-ngục, và ở đó đời đời. Đó là «sự chết thứ hai.» Nguyên Chúa cho ta không thấy ai xuống đó vì ta đã thiếu trong hôn-phận không báo Tin-Lành cho họ!

18 DÉCEMBRE. 1938

TÍN-ĐỒ DẰNG MINH CHO CHÚA

CÂU GỐC: — Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích-lợi cho tôi vậy

(Phi-líp 1: 21)

Bài học. — Phi-líp 1: 12-26.

Đại-ý. — Tin-đồ được chuộc bởi huyết của Chúa, nên tình-nguyện dâng mình cho Ngài vì yêu-mến Ngài.

Tin-Lành. — Thế-gian không hiểu sao ta vui lòng liả-bỏ mọi sự sung-sướng của đời này vì Chúa, là Chủ trên trời mà ta chưa từng thấy. Vậy ta phải cất nghĩa cho họ hiểu rằng ta dâng mình cho Ngài, vì yêu-quí Ngài vô-cùng; còn ta yêu-quí Ngài vô-cùng vì Ngài yêu-thương ta trước, và tình yêu-thương của Ngài đối với ta sanh ra trong lòng ta sự yêu-mến lại Ngài.

Luận về vấn-đề

Ai nên dâng mình cho Chúa? — Chỉ «con» Chúa bởi sự tái-sanh (Châm 23: 26).

Ai không nên dâng mình cho Chúa? — Châm 22: 27.

Nhưng hết thảy đều vốn có tội. Sao ta, là người vốn xấu, nên dâng mình cho Chúa Thánh? — Vì tội của tin-đồ bị xóa hẳn rồi.

Kết-quả sự dâng mình cho Chúa là gì? — Về Chúa, Ngài thỏa lòng bởi vì thấy ta hết lòng yêu-mến Ngài; về ta, có bình-yên và vui-mừng như thiên-đàng vậy! Tánh cũ bị chôn, tánh mới (bởi Đức Thánh-Linh sanh ra) cai-trị cũ, và ta sẽ thấy Chúa đầy-dẫy lòng mình (Ga 2: 20).

Giải nghĩa từng câu

Phil. 1: 12. — Xem Rô-ma 8: 29. Ông không lo gì về chính mình miễn là Tin-Lành được rao-giảng. Và thật thế, sự ông bị bỏ tù kết-quả qui-háo lạ-kỳ như dưới:

Câu 13. — Khắp cả triều của hoàng-đế Rô-ma đều nghe về ông, vui-vẻ mà chịu tù vì Đấng Christ.

Chữ «công-đường» đây tức là «Praetorium», nơi của đạo binh hộ-vệ hoàng-đế Nê-rôn. Nơi ô-uế ghê-gớm! Nê-rôn là vua xấu-xa nhưt có lẽ trong cả lịch-sử, và triều-thần vẫn noi gương vua! Tuy vậy, khi Phao-lô bị giam ở đó thì có một số người được cứu và nên thánh (xem Phi-líp 4: 22). Về những người đó ta nghĩ rằng họ giống như cây sen mọc ở nơi đầm bùn lầy, nhưng vẫn giữ được

hương-vị thơm-tho, chứ không lẫn với mùi hôi-tanh của bùn.

Vô-số linh trong đạo binh đó đã được cứu, và cũng có nhiều người bị giết chết vì danh Chúa; và còn nữa: vì nước Rô-ma đánh trận rất nhiều nơi, thì nhiều linh là tin-đồ bị sai đi khắp Âu-châu đã thuật lại Tin-Lành đến tận nước Pháp và nước Anh (Giăng 12: 24).

Câu 14. — Loài người hay bắt-chước lẫn nhau! Sự nhút-nhát thật giống như «bệnh truyền-nhiễm». Nhưng cảm ơn Chúa, sự can-đảm của thánh-đồ là gương rất sáng rất qui để thúc-giục nhiều thánh-đồ khác yếu-đuối hơn liều thân vì Chúa. Xin tự hỏi: Tôi làm gương thế nào?

Câu 15, 16, 17. — Có người hầu việc Chúa nhưng có tay bẩn! Chúa không thưởng việc ấy (Ma 7: 22, 23). Có khi họ hầu việc theo ý mình (Ê-sai 56: 9-12), để được danh-tiếng hơn người khác (Phil. 2: 3, 21). Tại thành Rô-ma có người tưởng vì Phao-lô bị giam thì họ có thể chiếm mất sự tôn-quí của ông, và đứng đầu trong Hội Tin-Lành. Phao-lô chẳng lo về bọn ấy, ông đã đi rất sâu trong Chúa (Ê-sai 26: 3, 4, Phil. 4: 7).

Câu 18. — Ông Phao-lô đã đi rất sâu vào Chúa, nên không có gì làm phiền ông được. Còn nữa, ông biết rằng hay giống tối sẽ mọc lên, dầu bị gieo bởi tay ô-uế. Ông lo về sự kết quả cho Chúa, chứ không lo về danh-tiếng mình (xem I Cô 3: 7, và Ga-la-ti 6: 4).

Câu 19. — Chính sự giảng Tin-Lành bởi kẻ tranh-đua cũng sẽ có ích (coi thêm Rô 8: 28) về hai điều: (1) Sự cầu-nguyện của tin-đồ, và (2) Thánh-Linh giúp-đỡ.

Sự cầu-nguyện của ta là quan-hệ dường nào! (Công 12: 5-12). Xin tự hỏi: Có tội-lờ nào của Chúa hãy còn bị ngăn-trở vì tôi thiếu-sót trong sự cầu-nguyện, không?

Câu 20. — Sự can-đảm lớn! Sự bình-yên lớn! (xem Rô 8: 35-39). Không hổ-thẹn, vì việc của ông là việc Chúa đã làm trong ông (Phil. 1: 21, với Ê-sai 26: 12).

Ông nói được «cách tự-do» là vì Chúa

đáp lời cầu-nguyện trước (xem Êph. 6: 19).

Mục-dịch tối-cao và hoàn-toàn của Phao-lô là như của Chủ Phao-lô. Đấng Christ hầu việc Đức Chúa Cha thế nào, thì Phao-lô cũng muốn hầu việc Đấng Christ thế ấy (Gi. 17: 4, v. v., Ê-sai 49: 3, I Cô 6: 20).

Câu 21. — Ông Phao-lô đã giấu-kin hẳn mình trong Chúa: ông đã phó thánh cũ ông cho chết hẳn, nên Đấng Christ đây-dấy trong ông, và đó không còn là ông Phao-lô, nhưng ấy là Đấng Christ sống trong ông (coi thêm Ga-la-ti 2: 20).

Xin tự hỏi: Tôi có bằng lòng trừ-đuổi bản-ngã tôi, đến nỗi nó không còn hành-động và cho Đức Thánh-Linh ngự cả trong tôi, không?

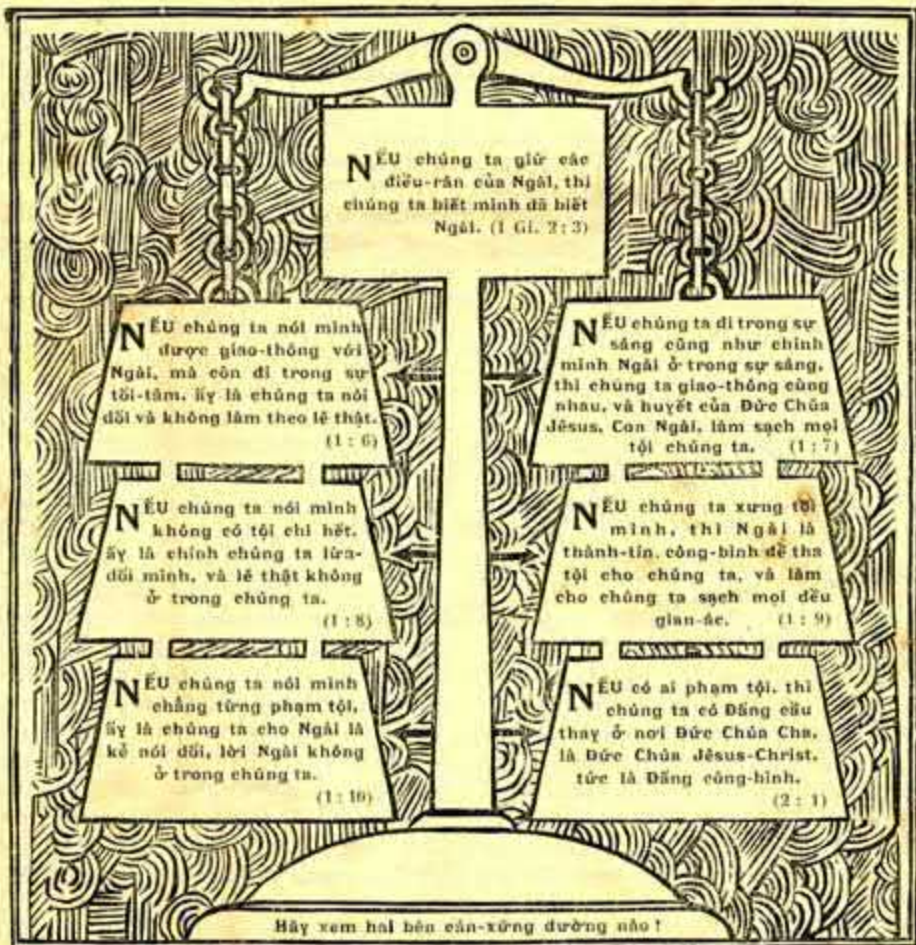
Đó là bi-quyết của nước thiên-đàng! Đó là «nước Đức Chúa Trời!» Sự chết có «ích-lợi», vì ta hưởng vui-mừng hoàn-

toàn ngay, khỏi mọi sự đau-dớn của đời. Sự chết của tin-dồ thật là vui vô-cùng!

Câu 22. — Ông Phao-lô sợ mình chết sẽ ích-kỷ quá! Thôi, sống hay chết ta để cho Chúa chọn hộ!

Câu 23. — Lòng yêu quý Chúa, là Lương-nhân linh-hồn của Phao-lô, muốn đi gặp Ngài. Ông đã trông thấy sự tốt-đẹp của Chúa; ông đã nhận sự toàn-thiện toàn-mỹ của «Đấng xinh-đẹp hơn hết thấy con trai loài người» (Thi 45: 2), nên muốn đi về với Ngài.

Xin chú-ý về chân-lý này: Sự chết của tin-dồ chỉ là giấc-ngủ về phần xác-thịt mà thôi. Linh-hồn của tin-dồ chết thì ở với Chúa, trong sự vui-mừng trọn-ven, có đủ sự cảm-giác và cảm-biết rõ-ràng. Bao nhiêu tà-giáo chống-ngịch chân-lý này; có phải dạy về «nơi luyện-tội»; cũng



có bọn tà-giáo khác bảo rằng khi tin-đồ chết thì cả linh-hồn cũng ngủ luôn với xác-thịt. Thật trái Kinh-Thánh biết bao! Chúng vịn vào mấy câu trong sách Truyền-đạo rút ra khỏi thượng-hạ-văn; nhưng họ không chận nghĩ về lời Chúa trong Lu-ca 23: 43, Phi-líp 1: 23, v. v.

Chữ dịch «đi» theo tiếng Gô-réc vốn có nghĩa là «rút neo lên.» Hai lần ông nói về sự chết mình như chiếc tàu thủy bị buộc vào bến sẽ được thả đi tự-do trên Biển Vinh-hiền vô-cùng (II Ti 4: 6).

Câu 24. — Việc chưa xong, nên tôi-lô chưa được nghỉ!

Câu 25. — Ông có sự tiên-tri. Xem Rô-ma 15: 28, 29, Công 20: 22-24, I Cô 14: 1. Nhiều khi tôi-tô rất gần-gũi với Ngài biết

trước ít nhiều về sự mình cứ làm việc lâu hoặc được nghỉ sớm.

Câu 26. — Theo lời các nhà thần-đạo, ông Phao-lô đã chép thơ Phi-líp này khi bị giam tại Rô-ma, chừng năm 62 S.C. Rồi ông được tha sau khi đã bình-vực mình dần từ nhưt (II Ti 4: 16) và đã đến thành-phố Phi-líp chừng năm 63 S.C.

Tóm lại từng phần

1. Phi-líp 1: 12-14. — Vui vì sự bị tù giúp cho sự giảng Tin-Lành.

2. Câu 15-18. — Vui vì việc giảng Tin-Lành tấn-tới, dầu bởi kẻ ác làm!

3. Câu 19-21. — Vui vì sống hoặc chết cho Chúa.

4. Câu 22-26. — Cũng vui để giúp giảng Tin-Lành nữa.

25 DÉCEMBRE, 1938

CHÚA JÊSUS GIẢNG - SANH

CÂU GỐC:—Ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa

(Lu-ca 2: 11)

Bài học.—Lu-ca 2: 8-20.

Đại-ý.—Một Ngôi trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời thành ra Người. Một Ngôi trong Ba Ngôi Đấng Tạo-Hóa thành ra Xác-thịt. Một Ngôi trong Ba Ngôi Vua Cao-cả thành ra Em Bé trong chuồng bò, tức là Em-ma-nu-ên (Ê-sai 9: 5; Ma 1: 23).

Tin-Lành.—Đấng Cứu-thế là Con Một Đức Chúa Trời (cũng là Một Đức Chúa Trời) sanh ra là Người để cứu ta. Sao phải là Người? Thưa, vì Đức Chúa Trời là Thần, và Thần không thể chết; nếu Chúa không lấy xác-thịt như ta, Ngài không có thể chết; và, Ngài biết rằng chỉ sự chết Ngài cứu ta được.

Luận về vấn-đề

Sao Chúa giảng-sanh?—Xem I Gi. 4: 9.

Ngài có phán-hứa trước về sự giảng-sanh, không?—Xem bức tranh soi-sáng. Ngài đã phán rất rõ, nên ai ai xem Cựu-Ước cũng có thể tin theo Ngài được. (Coi Sáng 3: 15. Còn vô-số lời hứa nữa).

Ngài giảng-sanh vào kỳ nào?—Vào «kỳ đã định» (Ga 4: 4). Không ai dám chắc-chắn về năm tháng, nhưng phần nhiều người học lịch-sử tin rằng Ngài ra đời 1942 năm trước đây (vì lịch tây sai bốn năm). Trong xứ Ca-na-an hay mùa cả

tháng chạp và tháng giêng, tiết trời lạnh-lẽo, nhiều khi lại có tuyết sa, cho nên dân-sự không bao giờ để đàn chiên ở ngoài đồng ban đêm, vì chiên sẽ chết rét cả! Như vậy, ta biết rằng Chúa không ra đời vào mùa đông.

Nếu vậy, làm sao có lễ Noel về mùa đông?—Vi hơn 300 năm sau Chúa một ông giám-mục tại thành Rô-ma chọn ngày 25 tháng chạp tây làm ngày kỷ-niệm về Chúa giảng-sanh, để hiệp chung một kỷ với ngày lễ trong-thể của đạo ngoại, lúc dân Rô-ma thờ ma lạy quỷ.

Như vậy, sao ta theo họ mà giữ lễ Noel?—Tuy ngày không nhưt-định, nhưng ta rất vui-mừng về một ngày đặc-biệt nhớ đến sự giảng-sanh của Chúa. Ta nên có một kỷ trong suốt năm, khi ta bỏ những việc khác và chỉ nghĩ về lòng Yêu-thương trở nên Người, và nhưn dịp đó tỏ ra lòng người tin-đồ yêu-thương lẫn nhau.

Làm sao Chúa không muốn ta biết đích ngày nào Ngài ra đời?—Thưa, vì Chúa không muốn ta bị bó-buộc theo ngày lễ nào. Sự giữ lễ Noel là tình-nguyện. Hội-Thánh thuộc cõi trên trời, cao hơn cả âm-lịch, dương-lịch, nên không lo về niên-hiệu hoặc ngày lễ nào, như dân Do-thái đời Cựu-Ước.

Giải nghĩa từng câu

Lu-ca 2 : 8.—«Miền đó» tức là gần làng-xóm Bết-lê-hem; chắc-chắn xưa Đa-vít đã chân chiến trên những bãi cỏ đó (Xem I Sa 16 : 1-19; 17 : 34, 35, Thi 78 : 70, 71 v. v.). Ruộng của Bô-ô cũng ở đó (Ru-tơ 2 : 3). Lần đầu đọc về Bết-lê-hem là khi Ra-chêl sanh Bê-n-gia-min và qua đời tại đó : Ra-chêl, vợ Gia-cốp, làm hình-bóng về đạo Giu-đa, và Bê-n-gia-min là hình-bóng rất rõ về Chúa Jê-sus (Sáng 35 : 16-20).

Người chân chiến phải thức đêm, vì trong xứ Ca-na-an có làm ruộng-sỏi. (Hình-bóng về Chúa gin-giít ta qua những thi-giờ tối-tâm, nghiêm-trọng).

Dân Giu-đa nuôi rất nhiều con chiên để có đủ làm của-lễ trong đền-thờ Giê-ru-sa-lem (đã dành họ cũng nuôi chiên để lấy thịt, da, và lông).

Câu 9.—Có phải thiên-sứ này là Gáp-ri-ên?—Gáp-ri-ên là tên một thiên-sứ có

chức-vụ đặc-biệt truyền lời tiên-tri của Chúa cho người ta (Đa 8 : và 9 : 21, như Lu 1 : 19, 26). Thi 104 : 4 và 103 : 20. Về thiên-sứ hầu việc Hội-Thánh, vì ta là con-cái Đức Chúa Trời, xin xem Hê 1 : 14 (Coi thêm sách «Muôn vật» trang 5-16).

Câu 10.—Bao giờ loài người thấy sự thuộc về cõi trên trời thì sợ hết vía. Nhưng ta không nên sợ thiên-sứ, vì họ chỉ là những tôi-tớ của Hội-Thánh!

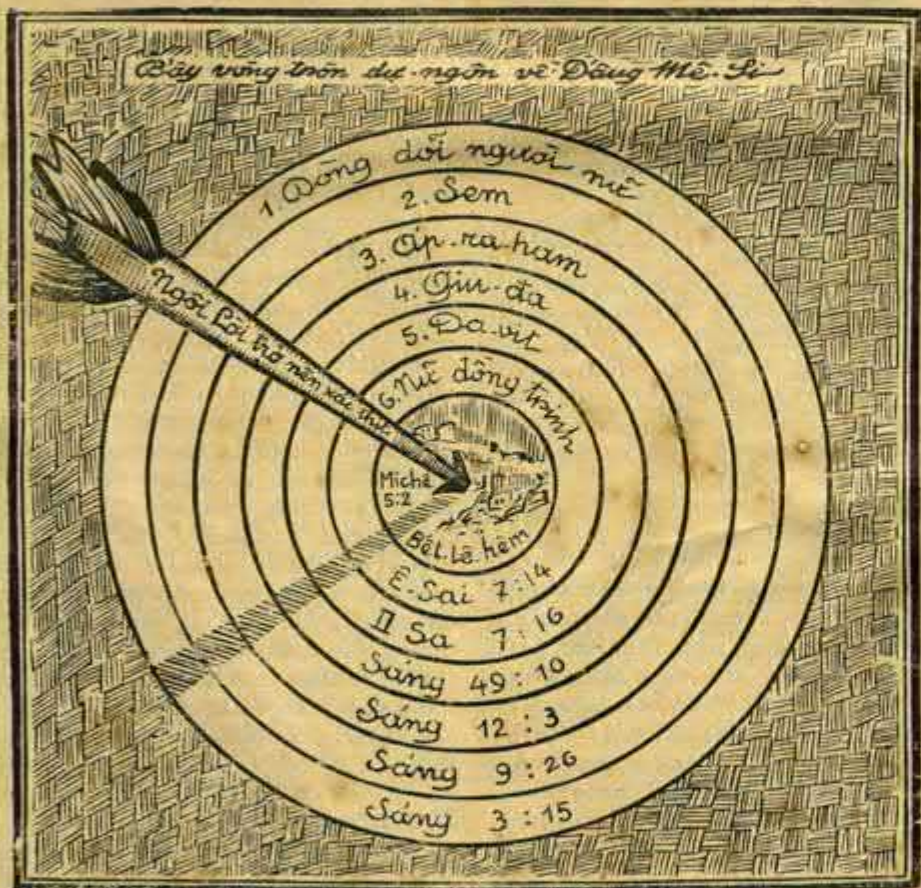
«Đừng sợ chi!» Câu này được chép chừng 365 lần trong Kinh-Thánh; vậy mỗi ngày trong suốt năm có một lời đó yên-uita.

Tin-lành cho cả thế-gian được báo trước nhưt cho bọn chân chiến, sao?

(1) Chắc họ thuộc số người khắp nơi đang «trông-đợi» (Lu-ca 2 : 25, 38)

(2) Chưa là Đấng Chầu chiên Đâu-nhứt, nên báo cho người đồng-nghề (I Phi-e-rơ 5 : 4)

(3) Đổi hình-bóng, ta cũng thấy Chúa là Con Chiến Con hiện ra, cho nên những



đàn chiến—hàng vạn con chiên—lành—lành—sạch—không còn bị giết luôn (Gi. 1: 20).

Tin-Lành vô hạn tức là cho muôn dân vô-cùng (xem Êsai 9: 5, 6).

Câu 11, 12.— Phải có dấu đặc-biệt, vì Ngài thiên ra giống như ta, không khác gì. Có khi người vẽ bức tranh có vẽ báo-quang chung-quanh đầu Ngài, dấu có ý thiêng-liêng là muốn tôn-vinh Ngài, nhưng thật không dùng dấu!

Theo truyền-tích của người Giu-đa cải «khai» đó là thứ khăn đặc-biệt dành riêng cho hoàng-tử thôi, nên thấy Êm Bê-an mặc như hoàng-tử nhưng lại nằm trong máng cỏ, thì là dấu là thật (II Cô 8: 9; Phil. 2: 6-8).

Trong cả loài người chỉ có một Người chọn trước được minh sẽ ra đời ở đời, và Ngài chọn—không phải cung-điện—một chuồng bò! Ngài muốn nên ngang hàng với người nghèo-khờ hơn hết. (Tuy vậy, ta nên nhớ mãi về tội của người ở Bết-lê-hem không tiếp mẹ Ngài vào nhà lúc bà sanh-đẻ. Ta e rằng cũng có lòng như nhà quán đờ, đầy những sự gì khác, nhờ dịp-liên để tiếp Chúa, chẳng!)

Câu 13, 14.— Thiên-sứ nói xong, thì cả cơ-bính trên trời cất tiếng lên hát (Hê 1: 6). Bài ca này chia làm ba phần, và theo lối Hê-bơ-rơ, văn-chương rất dễ nghe,

đó hát: «Trời rất cao» hiệp với «đất» trong sự vui-mừng của ngày Giáng-sanh.

Câu 15, 16.— Ta nên bắt-chước các người dơ, sau khi nghe thì đi xem, và đi với-vàng. Họ vui-mừng lia-bỏ đàn chiến (như Giảng 4: 28; Ma 4: 20; Lu 18: 28, v. v.). Lòng tận-tụy được thưởng vì «thấy.»

Câu 17, 18.— Lời làm chứng linh-nghiệm. Xin Chúa cho ta như họ! Người truyền-đạo thứ nhất trong lịch-sử Tân-Uớc là bọn chăn chiên.

Câu 19.— Không chép rằng Ma-ri «lấy làm lạ» như những người khác. Vì những sự trước bà không ngạc-nhiên mấy: Con vua Đa-vít có bọn chăn chiên rao-báo và hầu-hạ là phải; Con Đức Chúa Trời Chí-cao có muôn vạn thiên-sứ hầu-hạ cũng là rất phải. (Về sự tưng-trải của bà Ma-ri trước, xin xem Lu-ca 1: 26-56).

Câu 20.— «Nghe» thiên-sứ, «thấy» Chúa; nên sự kết-quả là «sáng danh» và «ngợi-khen» Ngài. Họ trở về làm việc tâm-thường. Sau khi ta có một kỳ vui-vẻ như dự một Hội-đồng nào, xin Chúa cho ta về nhà và cứ vui làm việc tâm-thường.

Tóm lại từng phần

Lu-ca 2: 8-14.— Nghe về Chúa.

Câu 16.— Trông thấy Chúa.

Câu 17-20.— Làm chứng về Chúa.

1er JANVIER, 1939

CÁCH XỨNG-ĐẲNG HỮU VIỆC CHÚA

CÂU GỐC:— Còn ai trong các người muốn làm dấu, thì sẽ làm tôi-mọi mọi người

(Mác 10: 44)

Bài học.— Mác 10: 35-45.

Đại-ý.— Đức Chúa Jêsus hầu việc Đức Chúa Cha thế nào, thì ta bởi Thần Ngài cũng sẽ hầu việc Ngài thế ấy. Trong sách Mác Ngài được tỏ ra là người hầu việc làm gương cho ta.

Tin-Lành.— Đức Chúa Jêsus hạ mình thánh ra Người để làm trọn ý-muốn Đức Chúa Cha, và chịu mọi sự để cứu ta.

Lời mở đàng.— Trong ba tháng sau này ta sẽ học sách Tin-Lành Mác. Nên ngày nay ta học lược qua sách đó.

Bốn sách Tin-Lành phổ-bày Đức Chúa Jêsus theo bốn phương-diện, như sau đây: Ma-thi-ơ tỏ ra Ngài là Vua. (Ông Ma-thi-ơ làm việc cho nhà-nước). Mác tỏ ra Chúa là Đầy-tờ. (Chính ông Mác là tôi-

tờ: Công 12: 2 và 13: 5). Lu-ca tỏ ra Chúa là Người. (Ông Lu-ca làm thầy thuốc: Cô 4: 14). Giảng tỏ ra Chúa là Con Đức Chúa Trời. (Ông Giảng là tác-giả sách Khải-huyền).

Vì Ma-thi-ơ tỏ ra Chúa là Vua, nên chép gia-phổ cận-thận (Ma 1: 1-16), nhưng ông Mác không chép gia-phổ nào, vì không ai để ý đến gia-phổ người đầy-tờ: đầy-tờ nhu-mi không nói gì về gia-đình mình! Còn ông Lu-ca chép gia-phổ Chúa, về phần xác-thịt («Giô-sép, con rể Hê-li» thay mặt bà Ma-ri) lên đến A-đam, vì muốn rằng ai ai cũng rõ về Chúa là con A-đam. Ông Giảng chỉ chép về Chúa từ trước vô-cùng, không gia-phổ, không cuối-cùng.

Trong sách Mác có một chữ chép hơn

40 lần; chữ đó được dịch ra tiếng ta là «tửc-thi» hay «bèn» vì ông Mác muốn tỏ ra Chúa là một Đầy-tớ của Đức Chúa Cha làm việc cách mau chóng, không chậm trễ. Xem Ê-sai 42: 1-7, 19-21, và 50: 4, 5 (với Xuất 21: 5, 6, Thi 40: 6, 7).

Chín sách Mác từng phần

1. Công-việc trọn vẹn của Đầy-tớ trọn vẹn (Mác 1: 1 đến 5: 43).

2. Đầy-tớ trọn vẹn bị chối (Mác 6: 1 đến 10: 45).

3. Đầy-tớ trung-tin cho đến chết (10: 45: đến 15: 47).

4. Đấng Christ sống lại cứ hầu việc (Mác 16).—Theo H. A. Ironside.

Mẹ ông Giảng Mác tên là Ma-ri: bà có nhà rộng đủ để tiếp Hội-Thành lúc nhóm cầu-nguyện (Công 12: 12). Chắc là sốt-sắng lắm, cho nên đã thúc-gục Mác đi với Phao-lô và Ba-na-ba khi chàng còn trẻ và còn yếu-ớt trong đời thiêng-liêng. Chàng chưa đủ sức theo con đường thập-tự-giá, nên khi thấy khó thì đã bỏ hai sứ-đô mà chạy về nhà! (Công 12: 25, và 13: 5, 13). Vì đó, theo Lu-ca 9: 62, ông Phao-lô không muốn cho Mác đi lần thứ hai (Công 15: 37-39); nhưng sau Mác thành ra rất thiêng-liêng, trung-tin, nên chính ông Phao-lô làm chứng tội về Mác (II Ti 4: 11).

Cũng có người tưởng rằng chính ông Mác là người trẻ tuổi chép trong sách Mác 14: 51, 52; tuy yếu-đuối, nhưng theo Chúa lúc rất nguy-hiêm.

Giải nghĩa từng câu

Mác 10: 35.—Khúc này (câu 35-45) tỏ ra đại-ý sách Mác rất rõ, tức là—

Loại người tìm sự tôn-vinh, còn Đức Chúa Jê-sus đã đến để vừa làm gương về sự nhu-mi, vừa cứu ta bởi sự liêm minh cho đến chết.

Chữ «bấy giờ» là quan-trọng, chỉ về chính lúc Chúa sắp bị giết chết. Ngài đang đi đường đến Giê-ru-sa-lem, để hầu việc Đức Chúa Cha trong sự đau-đớn, sự sỉ-nhục, sự hổ-thẹn và sự chết trên thập-tự—vì ta. (Xem câu 32: họ sợ-hãi, vì chắc thấy trên một Ngài sự cảm-giác tiên-tri về Gô-gô-tha). Nhưng các môn-đồ hiểu lầm, và không chịu nhận rằng Ngài sẽ chết. Họ chỉ lo về sự vinh-hiến của đời này mà thôi.

Câu 36.—Ngài không hỏi họ vì không biết ý họ; Ngài biết hết, nhưng vẫn hỏi

ta để ta phải tự tỏ ra sự chi trong lòng.

Câu 37.—Xin Chúa tẩy-uế sự cầu-nguyện ta! Xem Gi-a-cơ 4: 3. Chính bản-thể xông hương trong Đền-tam (hình-hóng về sự cầu-nguyện) phải được huyết rưới khắp trên (Xuất 30: 10). Xin Chúa dạy ta cầu-nguyện về danh Ngài, nước Ngài, ý Ngài trước nhưt (Ma 6: 9, 10). Lời cầu-nguyện ich-kỹ thì ô-úế cho Chúa (Thi-thiên 66: 18).

Sự ham chức là tội trong nhiều người có về thiêng-liêng lắm.

Câu 38.—Ai nỡng được sự đau-thương chung với Chúa Jê-sus? Con đường lên là xuống! Tới Ngài thì phải đi qua mồ-mả. Chúa tỏ ra phép háp-lếm thật là sự chết về lòng mình — ai chịu nổi?

Câu 39 chia làm hai: (1) Môn-đồ khoe sức mình; và (2) lời tiên-tri của Chúa.

(1) Môn-đồ trẻ vẫn khoe mình có thể chịu khó vì chưa từng-trải sự «khó» là thật khó đường nào! (I Vua 20: 11).

(2) Chúa trông xa tít! Ngài bỏ qua sự khoe-khoang tạm-thời của bọn thiếu-niên và ngó đến kỷ sau, khi hai môn-đồ này thành ra Sứ-đô trung-tin cho đến chết (Phil. 3: 10, Sứ 12: 2, Khải 1: 9).

Câu 40.—Đức Chúa Jê-sus hiện ra đầy là Đầy-tớ trọn vẹn; ta không xin đầy-tớ phong chức cho ai! Khi Ngài tái-làm, làm Vua, ta sẽ xin phong chức thì có lý hơn!

Từ buổi sáng-thể Chúa đã biết ai sẽ chịu khổ hơn hết vì danh Ngài, nên đã để dành phần thưởng cho (I Phi-e 1: 4, Cô 1: 5, II Ti 4: 8).

Câu 41.—Xem Châm 13: 10; Ma 20: 24. Môn-đồ nào cũng ham chức! Chỉ Gô-gô-tha và lễ Ngũ-thần sẽ tẩy-úế lòng họ!

Câu 42-44.—Chúa dạy rằng thế-gian trái hẳn với nước Đức Chúa Trời. Các «đễ tự-nhiên» bị nhào xuống trong Hội-Thành. Sự sáng và sự tối không khác nhau hơn người đời này và công-dầu trên trời. Ta vui lòng làm chiếc chiếu chùi chơn, chưa?

Câu 45.—Khâu-hiệu của Chúa, và câu gốc sách Mác. Gương sáng tuyệt-đối, không ai theo kịp! Sự nhả-nhận và nhu-mi sâu không đáy (Phi-líp 2: 5-11). Chúa vốn ở trên trời, đứng đầu hàng trong sự oai-nghiêm, tôn-qui, vinh-quang... nhưng lúc giảng-sanh, ta thấy Ngài tỏ ra mình là Chúa của sự khiêm-nhường, Vua của sự nhu-mi, Đại-tướng của sự liêm minh.

CÂM MÀ NÓI MỖI NGÀY

NĂM 1938 gần qua, một năm đầy khùng-khiếp do chiến-tranh gây nên.

Năm 1939 sắp đến, năm này sẽ dành gì cho con-cái Đức Chúa Trời?

Sẽ dành phần toàn-thắng, sẽ dành cơ-hội quý-báu để rao-giảng Tin-Lành khắp cõi Đông-dương.

Sẽ mở một kỷ-nguyên mới cho anh chị em đua-tranh giựt lấy mào-triều-thiên không hề tàn-héo.

ẤY LÀ NGƯỜI BẠN THÂN

CŨNG như mọi năm, nhà in Hội Tin-Lành Đông-Pháp mong gởi đến mỗi gia-đình một người bạn thân-yêu, đẹp-đẽ, sáng-lãng, một người bạn tuy không biết nói mà lại nói nhiều, nói luôn, nói những lời của Đức Chúa Trời để giục-giã anh em tiến bước.

Người bạn ấy, anh chị em hẳn cũng thừa hiểu là gì. Là —

QUYỀN LỊCH XÉ NĂM 1939

A NH chị em hãy thử nghe qua mẫu lịch. Bức tranh bảy màu vẽ cái cửa giảng đạo không ai đóng được, và nhành chà-là, biểu-hiệu của sự toàn-thắng, cùng mào-triều-thiên, phần thưởng của kẻ toàn-thắng. Khỏ lịch to hơn mọi năm, đủ ngày tây ngày ta, mỗi ngày một câu Kinh-Thánh. Sau bìa giấy cứng, có bảng lịch suốt năm.

NIỀM-NỖ ĐÓN-TIẾP BẠN

DẪU tiền in hết nhiều, vì vật-liệu và nhơn-công tăng gấp đôi, gấp ba, nhưng chúng tôi quyết làm cho lịch xé năm 1939 đẹp hơn năm ngoái. Bán-quần in nhiều và bán giá rẻ để ai cũng có thể mua được lịch của Hội Tin-Lành. Vậy năm nay chúng tôi trông-mong anh chị em sẽ mua giúp hết 3.000 quyền lịch để khỏi bị lỗ vốn quá.

Giá bán như dưới, kể cả tiền cước :

1 quyền	0\$32
10 quyền	2.70
50 quyền	12.50
100 quyền	23.00

Chỉ bán tiền trước hoặc gởi lãnh-hóa giao-ngân. *Thơ-lừ và tiền-bạc xin gởi cho : Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý nhà in Hội Tin-Lành, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.*